

**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG HẠNG BẠCH KIM TRÚNG THƯỜNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIÊU NƯỚC NGOÀI
ĐỢT 1 TỪ 15/04/2019-15/07/2019**

STT	SỐ THẺ	TÊN KHÁCH HÀNG	SỐ TIỀN HOÀN
1	427126XXX8109	TRINH CHIEN	405,861
2	517453XXX7100	LE THANH LIEM	1,000,000
3	427126XXX7113	VO QUOC TUNG	436,041
4	517453XXX5100	NGUYEN THI BICH TUYEN	554,767
5	427126XXX1108	VU VAN TUAN	519,806
6	427126XXX7109	MAI THI QUYNH ANH	134,727
7	427126XXX4105	NGUYEN LINH PHUONG	1,000,000
8	530515XXX9107	DOAN HUNG CUONG	120,468
9	427126XXX5104	NGUYEN DANG QUAN	111,992
10	427126XXX9100	NGUYEN THI HONG LY	1,000,000
11	427126XXX8103	BUI DINH XUYEN	1,000,000
12	427126XXX0201	VU QUANG ANH	140,511
13	427126XXX9218	NGUYEN DUY THANG	1,000,000
14	427126XXX7206	NGUYEN NAM PHUONG	178,381
15	427126XXX4100	HOANG MANH CUONG	355,262
16	427126XXX1101	NGUYEN THI HAI LY	375,223
17	427126XXX5106	HO VIET TRUNG	354,730
18	427126XXX4108	TRAN THI HUONG GIANG	1,000,000
19	530515XXX5107	VO DONG TONG	110,590
20	427126XXX9107	KIM TRONG DOAN	114,830
21	427126XXX9106	HAN CHANG HEE	160,640
22	427126XXX5108	NGUYEN VAN LONG	1,000,000
23	427126XXX9205	TRUONG LE LINH PHUONG	470,253
24	427126XXX1216	VO NGUYEN DUNG CHINH	1,000,000
25	427126XXX8104	TRINH VAN KHANH	983,255
26	427126XXX6106	NGUYEN THE ANH	1,000,000
27	530515XXX5105	TA THI CAM VINH	237,174
28	427126XXX4107	NGUYEN NGOC CHAU	321,794
29	427126XXX9102	NGUYEN THI HANH	919,675
30	427126XXX2106	VU DINH QUAN	171,756
31	427126XXX9205	NGUYENCONGTRUNGHIEU	179,389
32	427126XXX3107	NGUYEN VAN TRUONG	738,885
33	427126XXX4205	TRAN DOAN HUY	255,795
34	427126XXX3102	NGO DIEU LINH	1,000,000
35	427126XXX7112	NGUYEN QUOC BAO	1,000,000
36	427126XXX3104	PHAM THI HUONG	1,000,000
37	427126XXX6114	NGHIEM T K HOA	425,587
38	427126XXX9120	NGUYEN MINH KHOA	354,664
39	427126XXX5116	NGUYEN TRONG MAI LAM	280,691
40	530515XXX1203	NGUYEN THI CAO LIEN	918,727
41	427126XXX0101	PHAM THI DUYEN	580,222
42	427126XXX4121	LE ANH TUAN	107,709
43	427126XXX3201	THAI KHANH LINH	1,000,000
44	427126XXX9104	PHAM THI THANH NHAN	1,000,000
45	427126XXX0100	BUI THUC QUANG	1,000,000
46	427126XXX5200	NGUYEN DUC HUNG	887,795
47	427126XXX0208	NGO THI PHUONG ANH	239,326
48	427126XXX1105	NGUYEN THI THAN	943,333
49	427126XXX5104	NGUYEN NGOC KHANH	1,000,000
50	427126XXX5102	NGUYEN TRUNG DUC	1,000,000
51	427126XXX8109	NGUYEN THI HOA	277,973
52	427126XXX6106	LE BA CHUONG	514,951
53	427126XXX5105	DINH XUAN LAM	1,000,000
54	427126XXX8201	NGUYEN DINH HAI	977,971
55	427126XXX7104	NGUYEN THI LIEN HUONG	248,917
56	427126XXX0100	NGUYEN THI BACH CUC	107,502
57	427126XXX4208	BUI THI HONG DUNG	147,666
58	427126XXX6100	LE TIEN NHAT	152,968
59	427126XXX1303	PHAM NGOC LONG	130,337
60	427126XXX0206	PHAM THI THUY TRANG	630,883
61	427126XXX0105	MASUDA HIROHITO	158,734

62	530515XXX4103	NGUYEN THI THU AN	1,000,000
63	427126XXX6202	NGUYEN HAI HA	375,582
64	427126XXX4100	LE VAN TAN	1,000,000
65	427126XXX4210	NGUYEN HAI DANG	108,966
66	427126XXX7104	NGUYEN PHUONG HOANG	1,000,000
67	427126XXX4102	TRAN THI HUYEN	1,000,000
68	517453XXX2100	TRAN THANH PHUONG	215,645
69	427126XXX6213	TRAN THI DIEU LY	241,473
70	530515XXX0300	LE ANH VAN	461,904
71	427126XXX2103	NGUYEN VAN THANH	1,000,000
72	427126XXX2213	THIEU QUANGTHANHLAM	1,000,000
73	427126XXX3117	TRAN THE CONG	914,029
74	530515XXX5206	TRINH THI HANH VAN	216,160
75	427126XXX3109	NGUYEN DINH BAO	563,893
76	427126XXX0115	PHAM THI MAI LAN	716,005
77	427126XXX4300	TRAN BAO TRAM	110,136
78	530515XXX8219	NGUYEN THI MINH HOANG	235,356
79	427126XXX5105	NGUYEN HONG THAI	1,000,000
80	427126XXX3300	THAI SON	1,000,000
81	427126XXX4100	OKADA SHUICHI	130,559
82	427126XXX9107	CAO THUY LAN	589,299
83	427126XXX4208	PHAM THI HUONG	878,239
84	427126XXX3109	HUA LE KHANH	1,000,000
85	427126XXX0307	NGO THI PHUONG NGA	916,494
86	530515XXX4207	PHAN ANH DUY	1,000,000
87	427126XXX9201	DO HUU KHOI	344,361
88	427126XXX6102	NGUYEN THI MUNG CHIN	518,589
89	427126XXX5109	NGUYEN BICH LIEN	1,000,000
90	517453XXX9108	NGUYEN DUC LOI	637,485
91	427126XXX2101	LE THI THU LIEN	152,387
92	427126XXX8109	DO LONG	400,993
93	427126XXX0208	NGUYEN D THANH LONG	136,684
94	427126XXX3206	NGUYEN HOANG LUAN	213,614
95	427126XXX0108	NGUYEN THANH MINH	1,000,000
96	517453XXX2108	NGUYEN DUC ANH	179,746
97	427126XXX6106	LE MINH TOAN	1,000,000
98	427126XXX4301	PHAM THAO VAN	109,221
99	427126XXX3108	NGUYEN THI BICH NGOC	1,000,000
100	427126XXX0103	LE THI TUYET ANH	190,011
101	427126XXX9209	DANG HOANG VY NGOC	321,281
102	427126XXX3205	BUI VIET HA	242,674
103	427126XXX1108	HOANG VAN MANH	963,893
104	517453XXX4108	RICHARD A BARDSLEY	1,000,000
105	427126XXX1106	BUI VAN DOAI	271,122
106	427126XXX5206	DUONG QUOC TUNG	1,000,000
107	427126XXX4100	CHU JEN CHUAN	1,000,000
108	427126XXX7106	KWOK THOAI DONG	1,000,000
109	427126XXX6201	DOAN DUC ANH	989,305
110	427126XXX4204	VAN NGUYEN HA VY	411,791
111	427126XXX5107	MAI TRONG KHA	462,223
112	427126XXX3102	LE TRUNG THANH	535,420
113	427126XXX1101	VU THI THU HIEN	1,000,000
114	427126XXX5206	LE HONG ANH	304,415
115	427126XXX7100	CU MY LINH	203,362
116	427126XXX3104	CHAU HAI THO	346,915
117	427126XXX1105	DUONG THUY LINH	1,000,000
118	427126XXX1103	THAN XUAN THINH	380,463
119	427126XXX8100	PHAN VU XUAN HUNG	356,243
120	427126XXX7108	DO THI HOA	1,000,000
121	427126XXX8103	LE DUC ANH	1,000,000
122	427126XXX0108	PHAN KHAC HIEU	212,531
123	427126XXX2202	LE NGOC THIEN TRANG	285,133
124	427126XXX9101	DANG TRAN HIEU	890,897
125	427126XXX2109	LE HUU DUC	111,735
126	427126XXX0108	MAI DINH CHI QUOC	243,511
127	427126XXX7203	NGUYEN T NHAT QUANG	687,504
128	427126XXX3106	CAO THI HA AN	1,000,000

129	427126XXX3207	KEITH PHILIP THIBERT	677,015
130	427126XXX8101	LA THI BICH	304,326
131	427126XXX1209	NGUYEN NGOC HA NGUYEN	112,106
132	427126XXX1209	NGUYEN DIEU LINH	111,168
133	517453XXX2102	TRAN HOAI NAM	639,654
134	427126XXX9308	BUI TAN PHAT	237,539
135	427126XXX7102	VU THI TUYET TRANG	566,387
136	427126XXX8206	NGUYEN D XUAN PHUONG	643,286
137	530515XXX3309	NONG QUOC KHANH	124,699
138	530515XXX0204	TRAN GIA BAO	451,497
139	427126XXX4113	TRAN THI THU TRANG	913,507
140	427126XXX2100	LE DUC HUY	1,000,000
141	427126XXX0105	NGUYEN THUY HOA	632,193
142	427126XXX1209	LE HAI NAM	274,364
143	517453XXX7105	VANDER VELDEN FREEK	493,820
144	427126XXX0100	VU THI THU HUONG	1,000,000
145	427126XXX8104	TRAN HUY TIEN	239,152
146	530515XXX7302	PHAM LINH HIEN	697,743
147	427126XXX9202	DINH THI HUYEN TRANG	654,506
148	517453XXX7300	NGUYEN HUY THANG	1,000,000
149	427126XXX9101	NGUYEN THI KIM KHUYEN	759,815
150	427126XXX9200	NGUYEN THI BICH NGOC	515,748
151	517453XXX5105	PHUNG THI THU HA	1,000,000
152	427126XXX5105	DO MINH DUC	1,000,000
153	427126XXX1203	NGUYEN THI THUY ANH	262,670
154	530515XXX1202	DAO NGUYENPHUONG THAO	1,000,000
155	427126XXX8302	NGUYEN TRA VY	297,452
156	427126XXX4102	PHAM THANH THUY	505,277
157	517453XXX7209	LE MINH THANH	138,319
158	530515XXX7205	DAM QUANG TRUNG	641,986
159	427126XXX8105	NGUYEN THI XUAN LY	1,000,000
160	530515XXX3303	NGUYEN NGOC ANH THY	112,306
161	427126XXX2108	HOANG TRONG DUONG	1,000,000
162	427126XXX3106	TRAN VAN THUY	1,000,000
163	427126XXX2104	DUONG THI PHONG	985,171
164	427126XXX1107	DO THI NGOC NHU	141,724
165	427126XXX1113	NGUYEN MAI KHANH	445,629
166	427126XXX9127	VU THU HUONG	136,025
167	427126XXX4109	NGUYEN THI QUYNH GIAO	1,000,000
168	427126XXX3105	TRAN THI THU THANH	816,793
169	530515XXX7103	LUU VIET TIEN	723,053
170	530515XXX9114	TRINH THI HUE CHI	352,961
171	427126XXX1108	LE THI KIM THU	110,288
172	427126XXX7101	NGUYEN VIET HA	267,440
173	530515XXX9108	PHAM THI HOA BINH	140,161
174	530515XXX4110	NGUYEN THI KIM NGAN	542,804
175	427126XXX0108	MAI THI HANG	1,000,000
176	427126XXX0109	NGUYEN THI THU HA	152,563
177	427126XXX3113	NGUYEN THI THU	1,000,000
178	427126XXX0103	BUI MINH KHAI	376,405
179	427126XXX7112	DINH THI THUY QUYNH	421,113
180	530515XXX0103	DO NGOC QUYNH	485,205
181	427126XXX6108	DO HUONG GIANG	503,484
182	427126XXX5106	PHAN THI THANH BINH	512,771
183	530515XXX5110	VU THI MAI LOAN	1,000,000
184	427126XXX4108	DAU PHI KHANH	1,000,000
185	427126XXX4104	NGUYEN THI ANH HONG	1,000,000
186	517453XXX7100	BUI THANH HUYEN	1,000,000
187	530515XXX8108	NGUYEN THI KIM DUNG	665,582
188	427126XXX3106	NGUYEN THANH TUAN	446,069
189	427126XXX2115	LE THI PHUONG HAI	149,846
190	427126XXX3109	LE THI HONG VAN	108,344
191	530515XXX0105	TRAN THI HUE CHI	1,000,000
192	530515XXX8115	THAI HONG VAN	1,000,000
193	427126XXX8106	NGUYEN THI THU NGA	1,000,000
194	427126XXX2106	MAC THI THANH XUAN	175,421
195	427126XXX3103	NGUYEN THI HANH	237,352

196	427126XXX3102	BACH HUNG TUYEN	1,000,000
197	427126XXX5104	NGUYEN THI THANH HAI	363,607
198	530515XXX3107	PHAM VAN TRONG	140,661
199	427126XXX3100	NGUYEN THI THU THUY	707,909
200	427126XXX7100	NGUYEN THI MAI LINH	475,549
201	427126XXX2101	NGUYEN THE KE	1,000,000
202	427126XXX1109	NGUYEN HAI NAM	1,000,000
203	517453XXX0109	NGUYEN QUANG HOA	1,000,000
204	427126XXX5108	DINH QUANG KHIEM	1,000,000
205	427126XXX6104	MAI XUAN THAO	1,000,000
206	530515XXX0100	HUYNH HON DUONG	138,212
207	427126XXX1100	TRAN DIEM TRANG	518,822
208	427126XXX1117	PHAM QUANG TIEN	1,000,000
209	427126XXX1108	NGUYEN HONG GIANG	479,217
210	530515XXX7118	DUONG THI HOAN	1,000,000
211	427126XXX9106	NGUYEN HOAI ANH	105,272
212	427126XXX3114	TRAN XUAN THANH	384,120
213	530515XXX4100	NGUYEN NGOC THUY	631,587
214	427126XXX7105	NGUYEN THI PHUONG LAN	503,831
215	530515XXX2129	NGUYEN QUOC DUNG	566,620
216	427126XXX8108	DAO NGUYEN CHI	1,000,000
217	427126XXX9104	DAO DANH TUAN	1,000,000
218	427126XXX5106	NGUYEN PHUOC TUU	200,671
219	530515XXX0100	TRAN THI MAI HOA	803,464
220	427126XXX0105	DAM VAN TIEN	230,450
221	427126XXX3105	NGO VAN LONG	112,824
222	427126XXX9116	NGO THI BACH YEN	1,000,000
223	427126XXX2100	NGUYEN THE DUNG	133,410
224	427126XXX8101	NGUYEN THANH VAN	762,662
225	427126XXX7209	NGUYEN THI NGA	1,000,000
226	427126XXX8110	NGUYEN TAN LOI	1,000,000
227	427126XXX5105	NGUYEN THI NGOC THU	1,000,000
228	530515XXX4101	TRAN NGOC HA	1,000,000
229	427126XXX2108	PETER RICHARD BUERKE	247,487
230	427126XXX7106	PHAM NGOC NHU DUONG	1,000,000
231	530515XXX1102	VU THI BICH HUONG	119,905
232	427126XXX8105	NGUYEN KIM THANH	936,303
233	530515XXX9104	NGUYEN THI THUY TIEN	306,508
234	530515XXX1116	NGUYEN THI BICH THUAN	106,133
235	427126XXX6101	NGUYEN THI THU THUY	329,663
236	427126XXX7106	PHAM THI BICH	1,000,000
237	530515XXX4109	PHAM THI HOANG ANH	109,136
238	427126XXX8100	NGUYEN CONG CHINH	223,511
239	427126XXX4107	LE MINH MAN	190,689
240	427126XXX3105	NGUYEN THI HAI YEN	170,895
241	427126XXX1105	PHAM THI HAI NGOC	189,732
242	427126XXX3107	NGUYEN THI THU VAN	1,000,000
243	427126XXX9103	VU DUC TIEN	196,018
244	517453XXX3104	NGUYEN THI HUYEN	1,000,000
245	427126XXX7101	NGUYEN T HUYEN HUONG	1,000,000
246	427126XXX0104	DOAN HAI VIET	1,000,000
247	427126XXX3107	NGUYEN KIM NHAT	281,686
248	427126XXX1109	VU THI MAI HOA	108,631
249	427126XXX6107	TON NHAT QUANG	1,000,000
250	427126XXX5103	PHAN THI VAN ANH	410,790
251	427126XXX1103	PHAN THI PHUONG DUNG	1,000,000
252	427126XXX9112	NGUYEN THI HOA	615,024
253	427126XXX4103	NGUYEN THI LE THUY	738,367
254	530515XXX6105	MAI THI HAI YEN	1,000,000
255	427126XXX1104	TRAN DINH CUONG	569,416
256	530515XXX1106	NGUYEN THANH MAI	598,351
257	427126XXX3103	NGUYEN XUAN VU	166,308
258	517453XXX4106	PHAM QUYNH TRANG	139,611
259	427126XXX6106	NGUYEN THI THUC HIEN	899,516
260	427126XXX9100	DANG HUONG GIANG	111,566
261	427126XXX2113	VU THUY HANG	1,000,000
262	427126XXX2102	NGUYEN ANH TUAN	1,000,000

263	427126XXX0109	NGUYEN HUU TIEN	1,000,000
264	427126XXX8106	HOANG THI KIM KHANH	1,000,000
265	530515XXX5106	LE THANH THUY	117,151
266	427126XXX5108	PHAM KIM CHAU	1,000,000
267	427126XXX3119	VU HOANG YEN	1,000,000
268	427126XXX8104	TRAN THI NGUYET	1,000,000
269	427126XXX7101	NGUYEN HONG VY	1,000,000
270	427126XXX8105	NGUYEN THI THAO	272,591
271	427126XXX9110	NGUYEN THI LANH	307,737
272	427126XXX7101	NGUYEN GIANG NAM	244,863
273	530515XXX3106	BUI THI LE THUY	643,729
274	427126XXX3104	TRAN THI HONG HANH	1,000,000
275	427126XXX6102	NGUYEN THI BICH THUY	1,000,000
276	427126XXX5103	LE VAN BE HAI	181,232
277	427126XXX3128	NGUYEN ANH HONG	1,000,000
278	427126XXX4108	PHAM THI HONG NHUE	1,000,000
279	427126XXX1107	TRAN THI VAN HOA	1,000,000
280	427126XXX0108	LE HAI TRA	1,000,000
281	530515XXX8113	DONG MINH DOAN	1,000,000
282	427126XXX7101	LE NAM KHANH	1,000,000
283	427126XXX3105	LE THI HOA	1,000,000
284	427126XXX3104	NGUYEN THI THU HA	227,041
285	427126XXX0109	VU VAN KHIEM	1,000,000
286	427126XXX1113	TRAN TRUNG HIEP	304,132
287	427126XXX8104	NGUYEN THI KIEU VAN	117,012
288	427126XXX5107	NGUYEN THUY DUONG	1,000,000
289	427126XXX9102	PHAM NGOC TUAN	1,000,000
290	517453XXX4106	NGUYEN THANH DUNG	1,000,000
291	427126XXX6107	LE TRONG TUAN	1,000,000
292	427126XXX4106	NGUYEN THI THANH HIEU	830,761
293	427126XXX9103	NGO THI THOM	161,343
294	427126XXX6103	PHAM KIM THUY	1,000,000
295	427126XXX1104	TRAN THI LAN	1,000,000
296	427126XXX6101	PHAM THI MINH PHUONG	153,665
297	427126XXX0100	LE NGOC VAN	474,018
298	427126XXX8102	HOANG NHU HOA	916,693
299	427126XXX5100	NGUYEN HUU THOI	251,432
300	530515XXX0102	NGO HOANG PHUONG	117,280
301	427126XXX8107	LE THI LAN	902,600
302	427126XXX0102	NGUYEN THI THU HA	489,643
303	427126XXX0104	HOANG CHI DANG	182,156
304	427126XXX5104	TRAN KIM KHANH	827,175
305	427126XXX1108	PHAM NGOC HAI	1,000,000
306	427126XXX8106	DAO THI HONG THUAN	351,772
307	427126XXX4106	THAN THE SON	154,371
308	530515XXX8210	LE CAM THUY	1,000,000
309	427126XXX9112	NGUYEN THU TRANG	262,393
310	427126XXX6102	TRAN THI HANH	139,090
311	427126XXX7102	NGUYEN VAN HOA	487,104
312	530515XXX8101	LUONG THI THU HA	1,000,000
313	530515XXX0109	NGUYEN BINH HAU	214,136
314	427126XXX9109	NGUYEN THI THU HIEN	940,527
315	517453XXX2104	HOANG THI GIANG HA	1,000,000
316	427126XXX2101	NGUYENTHI THUY DUONG	893,620
317	427126XXX0106	VO VAN TY	662,414
318	427126XXX4100	HO QUOC SY	109,496
319	427126XXX4102	DO TIEN TRINH	1,000,000
320	530515XXX2102	TO NGOC HUNG	484,437
321	530515XXX8100	PHAM VAN KHANH	291,253
322	427126XXX6106	NGUYEN VAN KHOAT	361,697
323	427126XXX1105	LUU HUY HA	1,000,000
324	530515XXX0109	DINH VAN HONG	1,000,000
325	427126XXX4105	PHAM NGOC HA	1,000,000
326	427126XXX4205	TRAN THI KIEU PHUONG	190,238
327	427126XXX2104	NGUYEN THANH LAC	269,099
328	427126XXX1203	CHAU THANH THAO	386,486
329	530515XXX7109	LE VAN HUONG	1,000,000

330	427126XXX9207	TRAN THU TRANG	636,290
331	427126XXX6104	NGUYEN THI QUY	1,000,000
332	427126XXX3102	THAI PHONG NHA	1,000,000
333	517453XXX5108	NGUYEN DINH TAM	360,662
334	530515XXX4100	NGUYEN LUONG MINH	1,000,000
335	427126XXX1105	TRAN THI THUY TRAM	331,136
336	427126XXX4114	TRINH PHUONG THAO	1,000,000
337	427126XXX3107	NGUYEN TRUNG MINH	321,562
338	427126XXX1104	NGUYEN VAN THAN	1,000,000
339	427126XXX1104	HOANG THI THUY	1,000,000
340	427126XXX3109	PHAM MINH QUAN	335,689
341	530515XXX2107	TRINH HUNG LAM	123,836
342	530515XXX0101	PHAM THI THU HUONG	128,956
343	427126XXX7104	NGUYEN TIEN MINH	296,693
344	427126XXX3109	HUYNH NGOC QUANG	163,393
345	427126XXX7109	NGUYENTRONGHAIHOANG	1,000,000
346	427126XXX3106	NGUYEN SY HONG	324,977
347	530515XXX2100	NGUYEN TIEN LANG	669,814
348	427126XXX0103	BUI THI THU THUY	1,000,000
349	427126XXX8203	NGUYEN THI LE	1,000,000
350	427126XXX9104	NGUYEN VAN DON	1,000,000
351	530515XXX7106	BUI CONG DUC	240,738
352	427126XXX0103	LE MANH HUNG	1,000,000
353	427126XXX5108	BUI THI HANH	951,741
354	427126XXX3100	LE VU HUNG	1,000,000
355	427126XXX4102	CHAU TAN THANH	1,000,000
356	427126XXX6102	NGUYEN THANH THUY	291,221
357	427126XXX2102	TRAN THE LINH	1,000,000
358	530515XXX9107	NGUYEN CHON HUNG	1,000,000
359	427126XXX9100	TRUONGNGUYENTHIEN KIM	178,869
360	427126XXX1106	TRAN THI MINH HAI	647,469
361	427126XXX6109	BUI DUC THANH	682,912
362	427126XXX3102	VO DINH KIEN	1,000,000
363	427126XXX7103	LE HOANG DAT	1,000,000
364	427126XXX4100	NGUYEN NGOC HUNG	1,000,000
365	530515XXX5107	LE THI THU	109,973
366	427126XXX8116	TRAN HOA SEN	1,000,000
367	427126XXX7100	NGUYEN CONG NGHI	1,000,000
368	427126XXX1112	NGUYEN LE NGOC LUAN	784,129
369	427126XXX1100	NGUYEN THANH HAI	476,642
370	427126XXX7105	PHAN THI LAN HUONG	241,708
371	427126XXX4105	NGUYEN GIA THACH	475,629
372	427126XXX0107	THAN DINH CUONG	988,942
373	427126XXX8103	NGO VAN CA	1,000,000
374	517453XXX9109	NGUYEN HUU TOAI	494,561
375	427126XXX7100	VU KIM NGAN	781,703
376	427126XXX3101	TRAN TRONG BINH	1,000,000
377	530515XXX1100	TRAN NGOC DUY	612,561
378	427126XXX6101	NGUYEN TIEN ANH	342,906
379	427126XXX7108	NGUYEN DANH DUC	1,000,000
380	530515XXX9118	LE VAN CUONG	1,000,000
381	530515XXX4100	BUI THI BAO NGOC	1,000,000
382	427126XXX4119	MAI THI HUU VINH	641,617
383	427126XXX5109	LE THI THU VAN	563,571
384	427126XXX9105	PHAM DANH TIN	1,000,000
385	427126XXX2107	TRAN THANH CHUNG	184,152
386	427126XXX9100	NGUYEN QUOC CUONG	637,838
387	427126XXX2101	LE DANG DAO	566,688
388	427126XXX5203	HA THI XU GHIN	276,788
389	530515XXX8101	PHAM NGOC THANH	763,806
390	427126XXX9100	YANG LIANG YANG	495,578
391	427126XXX4109	CHU VAN QUYEN	669,102
392	427126XXX5142	TRAN THANH BINH	505,872
393	427126XXX6109	HOANG THI THUAN	1,000,000
394	427126XXX7109	LUU DINH CUONG	1,000,000
395	427126XXX9105	NGUYEN TRUNG DUNG	1,000,000
396	530515XXX1105	NGUYEN THI MY HANH	649,900

397	517453XXX8105	LY NGOC LINH	619,610
398	427126XXX9109	DO BICH NGOC	1,000,000
399	427126XXX0118	VO THI PHUONG ANH	1,000,000
400	427126XXX4100	DOAN VIET QUAN	326,649
401	427126XXX6108	DO BA THANG	1,000,000
402	530515XXX4108	NGUYEN TIEN SON	978,517
403	427126XXX3109	NGUYEN HOANG HUNG	110,043
404	427126XXX0101	TRINH THI THU DUNG	305,634
405	530515XXX4102	DAO XUAN DUNG	299,443
406	530515XXX8118	HOANG THI BACH TUYET	1,000,000
407	427126XXX5111	NGUYEN QUANG	459,437
408	427126XXX7104	NGUYEN THI THANH VAN	785,985
409	427126XXX5106	HUYNH TRUNG CANG	813,476
410	427126XXX8104	PHAN TRONG THE	1,000,000
411	427126XXX8203	LUU THI HOANG OANH	124,029
412	427126XXX9104	NGUYEN THE DUNG	1,000,000
413	427126XXX6113	TRAN THANH THUY	404,420
414	427126XXX9101	MAI THU THUY	132,281
415	427126XXX0111	VU LY HONG MAI	989,260
416	530515XXX3101	DO TRUNG KIEN	1,000,000
417	427126XXX0101	NGUYEN VAN THANG	307,888
418	427126XXX8103	MAI XUAN TRUONG	343,483
419	427126XXX6105	NGUYEN THI NHAT CHAU	409,708
420	517453XXX2106	VU HONG MINH	335,510
421	427126XXX9107	DOAN ANH TRUNG	1,000,000
422	427126XXX4201	BACH THANH NAM	316,095
423	427126XXX7107	TRAN QUOC TOAN	896,193
424	427126XXX7219	PHAM BUI CAM ANH	871,154
425	427126XXX3208	NGUYENCONGHOANGLONG	1,000,000
426	427126XXX2102	NGUYEN THI KIM THANH	1,000,000
427	427126XXX5207	DINH QUANG KHAI	160,437
428	517453XXX1108	DANG THI HIEN	1,000,000
429	427126XXX9208	NGUYEN DINH QUANG	108,932
430	530515XXX1204	LE HA NGHIEM KHANH	783,705
431	427126XXX9106	NGUYEN VIET CUONG	412,959
432	427126XXX4106	NGUYEN THI VINH	1,000,000
433	427126XXX5108	VO TAN GIANG	1,000,000
434	427126XXX3106	NGUYEN NHU SO	1,000,000
435	427126XXX8108	TRUONG TAN HUY	1,000,000
436	530515XXX3103	BUI HONG THANH	696,381
437	530515XXX2100	HA DUC THANH	344,902
438	427126XXX1104	KIEU THI KIM ANH	379,741
439	427126XXX0103	NGUYEN THI HANH	1,000,000
440	427126XXX2108	NGUYEN THANH HUONG	413,731
441	427126XXX9105	HOANG THI NGOC HANH	223,411
442	427126XXX2106	THAI BINH DUONG	157,633
443	427126XXX4100	VU HOANG LAN	349,186
444	427126XXX0105	NGUYEN VAN NGOC	1,000,000
445	427126XXX9105	DANG QUOC CUONG	133,568
446	427126XXX4102	PHAM THIEU HOA	1,000,000
447	427126XXX0104	NGO THI ANH	1,000,000
448	427126XXX3115	PHAM THI MAI SON	1,000,000
449	427126XXX2105	TRAN THI KIM DUNG	109,683
450	427126XXX0100	NGUYEN XUAN LAP	206,549
451	427126XXX9109	TRAN LE QUANG	1,000,000
452	427126XXX7103	NGUYEN THI THO	1,000,000
453	427126XXX9118	NGUYEN VAN THAO	118,366
454	427126XXX3115	TRUONG VAN HOC	901,209
455	427126XXX6109	PHI THU TRA	1,000,000
456	427126XXX1115	DANG THI NGOC HAO	149,914
457	427126XXX2118	TRAN THI KIM HUONG	1,000,000
458	427126XXX9105	DOAN THI THU NGA	1,000,000
459	427126XXX8101	TRAN TIEN KHOA	398,782
460	530515XXX6107	BUI NGOC HOA	642,253
461	427126XXX1102	PHAN MAC CAM TU	1,000,000
462	427126XXX9114	DUONG TUAN HAI	948,509
463	427126XXX4106	VAN THI KIM HIEP	949,199

464	427126XXX4100	NGUYEN ANH CUONG	1,000,000
465	530515XXX9119	NGUYEN HUU HUU	711,222
466	427126XXX3108	NGUYEN TIEN DUNG	381,364
467	530515XXX4108	PHAM THI HUONG LAN	236,672
468	427126XXX2101	NGUYEN THI THU HOA	253,201
469	427126XXX9107	NGUYEN THIHUONG GIANG	152,398
470	517453XXX9102	NGUYEN CHUC HANH	309,250
471	427126XXX6109	TUONG NU THU LAN	384,679
472	530515XXX3100	LUU HAI QUAN	1,000,000
473	427126XXX3108	TRAN HOAI AN	1,000,000
474	427126XXX8108	NGUYEN HUY HOANG	1,000,000
475	427126XXX1107	PHAN VAN TIEN	173,758
476	427126XXX2119	LE VIET NGA	346,315
477	530515XXX7209	CHU THI THAI	470,576
478	427126XXX5108	TRAN VAN PHAI	325,075
479	427126XXX9102	NGUYEN THI HAI YEN	166,040
480	427126XXX5108	PHAM DUC HAU	289,808
481	427126XXX8201	NGUYEN QUANG HUNG	1,000,000
482	427126XXX2103	DANG QUANG DUC	396,275
483	530515XXX0107	NGUYEN THI HUYEN	1,000,000
484	427126XXX5108	PHAM TUAN ANH	1,000,000
485	427126XXX1102	VU HONG GIANG	240,002
486	427126XXX7106	NGUYEN HUU HIEN	1,000,000
487	427126XXX2202	TRAN THI THU HUONG	415,451
488	530515XXX7105	NGUYEN HUU TAI	1,000,000
489	427126XXX2101	NGUYEN THI THANH HAI	1,000,000
490	427126XXX4104	CAO MINH SON	163,044
491	530515XXX1100	NGUYEN THI LY	1,000,000
492	427126XXX7107	DUONG ANH TUAN	341,358
493	427126XXX5125	NGUYEN VAN SANG	1,000,000
494	427126XXX7102	HOANG THI HONG	1,000,000
495	427126XXX7109	TRAN THI NGUYEN HONG	165,364
496	427126XXX2105	LE XUAN THANG	637,565
497	517453XXX1116	DAO NGOC HUY	257,884
498	517453XXX3107	NGUYEN THI THOA	155,940
499	427126XXX4105	TO THI HONG HANH	1,000,000
500	530515XXX9127	NGUYEN VAN HIEN	1,000,000
501	427126XXX0105	LUU DUC DUY	281,187
502	530515XXX8102	NGUYEN THI THU THUY	188,090
503	530515XXX5102	VU VAN DIEN	568,088
504	427126XXX4122	PHAM DINH DOAN	1,000,000
505	427126XXX1100	VO THANH NHON	1,000,000
506	427126XXX2106	DANG VAN TUNG	1,000,000
507	530515XXX7107	NGUYEN VAN CHANG	116,577
508	427126XXX5122	VU ANH CUONG	1,000,000
509	427126XXX6100	NGUYEN THANH VINH	331,085
510	427126XXX2100	TRAN THI THANH TU	196,005
511	427126XXX7108	HOANG THI HUYEN THU	1,000,000
512	427126XXX1102	CAO VINH HAO	1,000,000
513	427126XXX3202	PHAM QUANG HOAN	843,741
514	530515XXX6116	HUYNH VINH PHUC	521,653
515	427126XXX0102	TRAN HOAI AN	1,000,000
516	530515XXX7103	PHAM TRUNG THUY	201,975
517	427126XXX5102	NGO DUY VIET	325,202
518	427126XXX7118	NGO QUANG TRUONG	1,000,000
519	427126XXX3100	LE THI LAC	181,760
520	427126XXX4105	PHAM VAN KHIEM	442,958
521	427126XXX5108	PHAM QUOC QUAN	1,000,000
522	427126XXX0105	PHAN HUNG MINH	1,000,000
523	530515XXX3105	CAO THI THU THUY	123,639
524	427126XXX1107	DINH TIEN THANH	771,492
525	530515XXX8119	TRAN VAN DUNG	124,787
526	530515XXX7101	VU THI THUY	280,529
527	530515XXX4107	MAI TRUNG THANH	627,052
528	427126XXX3109	LUU THI LAN ANH	1,000,000
529	427126XXX1106	PHAN MINH TUAN	800,586
530	427126XXX1102	NGUYEN DUC LOC	239,316

531	530515XXX1101	VU TUYET HANG	1,000,000
532	427126XXX8108	NGUYEN CANH HUNG	1,000,000
533	427126XXX1100	TANG CHI BAO	389,522
534	427126XXX1103	NGUYEN THI HANH	1,000,000
535	427126XXX1112	TRAN TRONG THANH	175,601
536	517453XXX0105	LUONG VAN THANH	1,000,000
537	530515XXX4112	VU THI VAN ANH	783,011
538	427126XXX8100	NGUYEN THITHANHHUONG	146,062
539	530515XXX6201	NGUYEN THI AI TAM	1,000,000
540	427126XXX2117	NGUYEN DUC KHOA	1,000,000
541	427126XXX6104	LE THI LONG BINH	480,231
542	427126XXX7104	LE QUOC DUY	1,000,000
543	530515XXX3101	LE THANH SONG	1,000,000
544	530515XXX3201	LE NGUYEN THANH THAO	618,618
545	427126XXX0104	TRUONG THI DINH	120,172
546	427126XXX1105	LE THI TRAM	524,819
547	427126XXX1100	PHAM THI BICH THUY	1,000,000
548	427126XXX5103	DUONG CONG LY	1,000,000
549	517453XXX9102	DINH HOANG LIEN	1,000,000
550	530515XXX5115	DOAN VAN THUAN	1,000,000
551	427126XXX0104	LE MINH TAM	236,907
552	427126XXX8102	NGUYEN THI HONG PHUOC	243,039
553	530515XXX4103	HUYNH PHONG TRANH	495,528
554	530515XXX4103	VU THI TRAM ANH	1,000,000
555	427126XXX6104	NGO VAN PHAN	664,540
556	517453XXX8103	NGUYEN DUC HOA	889,416
557	427126XXX0101	LAI THI THANH NGA	304,172
558	427126XXX4109	NGUYEN VAN HUONG	804,237
559	427126XXX3101	TRAN HOANG YEN	341,772
560	427126XXX3102	NGUYEN VAN THINH	276,939
561	427126XXX5103	NGUYEN MINH TOAN	382,765
562	427126XXX4100	BUI ANH THO	1,000,000
563	427126XXX9103	DOAN THI HAI YEN	492,748
564	427126XXX7117	DOAN THI THU HUYEN	554,401
565	530515XXX1111	DO VU VAN KIM	337,723
566	427126XXX5110	LE VU PHUC HOA	1,000,000
567	517453XXX0100	NGUYEN VAN MINH	1,000,000
568	427126XXX5103	TRAN TUAN VINH	998,721
569	427126XXX9117	DINH VAN PHONG	1,000,000
570	427126XXX7103	HOANG MINH SON	142,374
571	427126XXX7106	BUI THI KIM HUE	384,456
572	427126XXX3105	NGUYEN XUAN THINH	111,820
573	427126XXX8128	TRAN THU HIEN	1,000,000
574	427126XXX4101	NGUYEN KHOA DIEU VAN	1,000,000
575	530515XXX2119	NGUYEN DUC HOANG	569,497
576	427126XXX3126	SAFARIAN G.ANDREJULES	138,733
577	427126XXX9116	NGUYEN PHU QUOC	1,000,000
578	427126XXX7105	TRAN VAN DUONG	904,523
579	427126XXX2116	LE TUNG LAM	1,000,000
580	530515XXX3127	NGUYEN MANH THANG	1,000,000
581	427126XXX8104	VUONG XUAN BEN	695,682
582	530515XXX9104	TRIEU QUANG HUY	342,950
583	427126XXX9106	TRAN MANH HUNG	326,462
584	530515XXX4129	DANG HUYNH UC MY	1,000,000
585	427126XXX2108	NGUYEN DIEP TUNG	1,000,000
586	530515XXX0105	VU THI HIEP	1,000,000
587	427126XXX8104	NGUYEN NGOC OANH	189,127
588	427126XXX8107	HOANG GIANG NAM	1,000,000
589	530515XXX2114	NGUYEN THANH HOA	1,000,000
590	427126XXX6103	VU THE TRUONG	1,000,000
591	427126XXX3108	NGUYEN LE HANG	1,000,000
592	517453XXX2103	PHAN VAN TRUNG	326,481
593	530515XXX5108	DO LE HOAN	497,683
594	427126XXX7114	NGUYEN KIM LONG	1,000,000
595	427126XXX5116	NGUYEN THI DIU	1,000,000
596	427126XXX7101	NGUYEN ANH TUAN	1,000,000
597	427126XXX7103	PHAM THI SU	1,000,000

598	427126XXX5105	DUONG TUAN VUONG	464,849
599	427126XXX6113	DOAN QUANG MINH	1,000,000
600	427126XXX7105	NGUYEN THANH LIEN	414,945
601	530515XXX0104	LE MINH DUC	1,000,000
602	427126XXX5104	DANG MINH TRUONG	1,000,000
603	530515XXX4108	HO VIET VINH	146,914
604	530515XXX5102	LAI THI HUONG GIANG	764,315
605	530515XXX0102	VU QUANG HOI	127,920
606	427126XXX7109	DO TUAN ANH	1,000,000
607	427126XXX7109	NGUYEN THE KIEN	492,734
608	427126XXX2105	VO THI KIM OANH	333,591
609	427126XXX8102	NGUYEN TIEN PHONG	818,913
610	427126XXX5107	DUONG QUYET THANG	1,000,000
611	427126XXX8102	TRAN THI CUC	1,000,000
612	427126XXX7107	VU QUANG BAO	1,000,000
613	427126XXX4101	NGUYEN SINH	1,000,000
614	427126XXX4100	HOANG HUONG LAN	1,000,000
615	427126XXX0106	PHAM HONG NHUNG	130,781
616	427126XXX6102	VU THI TRA MY	350,625
617	530515XXX4101	TRINH DUY ANH	128,750
618	427126XXX3107	NGUYEN QUY THUONG	154,911
619	427126XXX1103	VU THI THOA	1,000,000
620	427126XXX4112	PHAM TU OANH	1,000,000
621	427126XXX7105	TRINH THANH VINH	1,000,000
622	427126XXX5108	NGUYEN NGOC PHONG	191,580
623	427126XXX6103	LE THI BICH QUAN	796,403
624	427126XXX6113	LE THI PHUONG HOA	340,778
625	427126XXX0108	BUI TRONG TUYEN	294,846
626	427126XXX3100	LE TAM	166,575
627	427126XXX0100	LE THI THU TRANG	775,918
628	427126XXX7102	NGUYEN HUY TOAN	1,000,000
629	427126XXX0109	TONG THI BICH HONG	287,615
630	427126XXX4103	TRAN NGOC LIEM	130,238
631	427126XXX9109	NGUYEN MAI HUONG	588,153
632	427126XXX6103	DOAN THI MY HANH	165,080
633	427126XXX3101	KIEU KHAC NHI	389,081
634	427126XXX5100	VU THI LAN ANH	950,535
635	427126XXX0108	VU TIEN PHUNG	378,921
636	427126XXX6103	PHAM PHUONG LIEN	346,963
637	427126XXX8114	NGUYEN THANH TUAN	690,238
638	517453XXX4108	VU THI MAN	323,130
639	427126XXX3101	CAO VIET LUC	1,000,000
640	427126XXX9108	NGUYEN HONG THAI	326,075
641	427126XXX9102	PHAM NGOC THUONG	1,000,000
642	427126XXX6109	HUYNH TO HA	142,582
643	427126XXX5104	VU DINH TIEN	1,000,000
644	427126XXX7111	VU CONG TUONG	1,000,000
645	427126XXX9104	NGUYEN THI THU HA	1,000,000
646	427126XXX8108	TRINH THI THANH HUONG	1,000,000
647	427126XXX7100	NGUYEN THI THUC LY	347,520
648	427126XXX2109	NGUYEN THI QUYEN	1,000,000
649	427126XXX0103	LE VIET SON	1,000,000
650	530515XXX0203	NGUYEN TAM TIEN	1,000,000
651	427126XXX2108	LE TIEN HIEP	319,906
652	427126XXX3105	VO HOANG VIET TUAN	1,000,000
653	530515XXX1119	BUI THI HANH	1,000,000
654	427126XXX9105	DAO THIEN TIEN	400,284
655	530515XXX4107	NGUYEN VAN TUAN	991,527
656	530515XXX5101	NGUYEN VAN HAI	134,197
657	427126XXX1104	LE THI BICH HANG	264,435
658	427126XXX8118	VAN CONG HOANG	323,986
659	427126XXX6106	TRAN THI VAN LOAN	1,000,000
660	530515XXX1107	DINH VAN TIEN	540,596
661	427126XXX9108	DANG CONG HUONG	1,000,000
662	427126XXX6117	PHAM THI HAI VINH	193,989
663	517453XXX6106	TRAN HONG QUAN	183,057
664	530515XXX3107	NGUYEN THI CHI LAN	116,689

665	427126XXX8102	LE VAN LUONG	1,000,000
666	530515XXX8102	DUONG THANH BINH	257,334
667	427126XXX7103	LE CAM NHUNG	573,528
668	427126XXX2113	HOANG XUAN MAI	1,000,000
669	427126XXX0106	NGUYEN HONG THANG	657,126
670	427126XXX8107	LUU THI THANH XUAN	1,000,000
671	427126XXX5107	PHAM XUAN PHUONG	1,000,000
672	427126XXX8104	TRAN THI ANH	717,414
673	427126XXX5118	DO XUAN THAO	253,371
674	427126XXX8101	NGUYEN TRI DUNG	333,385
675	530515XXX5115	DAO DAI THANG	265,578
676	427126XXX3116	PHAM THI NGOC HA	308,452
677	427126XXX6110	BUI THI HUE	1,000,000
678	427126XXX1109	NGUYEN QUYNH PHUONG	330,248
679	427126XXX2104	WONG KELLY YIN HON	1,000,000
680	530515XXX7105	DO THI HANH	205,085
681	530515XXX7108	NGO MANH HA	1,000,000
682	530515XXX0177	NGUYEN THI THANH NHAN	1,000,000
683	427126XXX9100	DO VAN THOI	1,000,000
684	427126XXX2108	NGUYEN VAN DO	1,000,000
685	427126XXX9108	NGUYEN HUU BAC	722,781
686	427126XXX0108	BUI THI BICH THO	1,000,000
687	427126XXX0109	NGUYEN THIPHUONGTHANH	612,518
688	427126XXX6106	NGUYEN VAN THANH	1,000,000
689	427126XXX5107	DINH VAN UT	1,000,000
690	427126XXX3105	NGUYEN ANH TUAN	1,000,000
691	427126XXX5100	DAO TRONG NAM	302,684
692	427126XXX3101	NGUYEN THI HONG THANH	1,000,000
693	517453XXX4112	DUONG MINH LIEU	1,000,000
694	530515XXX8103	PHAM THI HANH	1,000,000
695	530515XXX3103	LE VIET DUNG	129,682
696	427126XXX2109	PHAN THI MINH HONG	1,000,000
697	427126XXX8103	VU VAN PHONG	417,294
698	427126XXX4107	NGUYEN DUC CUONG	1,000,000
699	427126XXX4102	NGUYEN BA TOAN	761,961
700	427126XXX8117	NGUYEN THI LIEN	1,000,000
701	427126XXX7100	HOANG HUU HUNG	366,082
702	427126XXX0119	HOANG THI NHAN VY	1,000,000
703	427126XXX0107	TRINH THI THUY NGA	1,000,000
704	427126XXX3119	DO HOANG VAN	833,443
705	427126XXX5100	NGUYEN THI HA	122,648
706	427126XXX3101	HOANG TU KHOA	1,000,000
707	427126XXX5101	VU THUY DUONG	1,000,000
708	427126XXX7104	MAC THI HOA	1,000,000
709	427126XXX0109	TRAN THI MY HUONG	616,235
710	530515XXX2104	NGUYEN THI YEN	122,309
711	517453XXX2102	LE TIEN THANH	472,694
712	427126XXX9118	NGUYEN THI MINH KY	1,000,000
713	427126XXX6100	TRUONG QUANG NGHIA	1,000,000
714	427126XXX1113	DO NGOC QUI	1,000,000
715	427126XXX6316	NGUYEN THI HUONG ANH	1,000,000
716	427126XXX7107	HOANG THI HAI	1,000,000
717	530515XXX4104	TU HONG LAM	913,445
718	427126XXX8103	HUYNH THI THUY VY	729,216
719	517453XXX6109	TRAN THI THU HA	816,977
720	427126XXX3108	TRAN THI YEN MINH	121,317
721	530515XXX7116	HOANG PHU HIEN	644,133
722	427126XXX5113	PHAN THI LY	117,391
723	427126XXX1102	NGUYEN VAN HUNG	1,000,000
724	427126XXX6100	NGUYEN THUY HIEN	563,872
725	427126XXX3119	VU TIEN CONG	1,000,000
726	427126XXX2104	DANG QUANG HUNG	183,268
727	427126XXX8104	PHAM NGOC THUAN	606,001
728	530515XXX0109	NGUYEN THI BICH	176,813
729	530515XXX9122	CHU VAN AN	1,000,000
730	427126XXX9204	NGUYEN VAN SE	759,491
731	427126XXX4101	LA MY HOANG	144,818

732	427126XXX6106	NGUYEN THI BICH THAO	924,034
733	427126XXX3205	HO THI THU QUYNH	1,000,000
734	427126XXX9102	NGUYEN THI HOAN	189,797
735	427126XXX9101	LE THI MINH NGUYET	1,000,000
736	427126XXX4103	LE HA GIANG	647,308
737	530515XXX3203	DO THI HANH	462,997
738	427126XXX8117	LA MY PHUONG	1,000,000
739	427126XXX7106	TRAN VAN THIEN	1,000,000
740	427126XXX4103	TRAN VAN THANH	365,678
741	427126XXX7100	THAI THI VAN ANH	280,506
742	530515XXX1127	NGUYEN THANH TUAN	124,988
743	427126XXX6105	LUONG P HOANG LAM	1,000,000
744	427126XXX4204	NGUYEN TRINH HUONG	343,576
745	427126XXX7100	PHAM HUYEN THANH	185,053
746	427126XXX2101	TRUONG THI TU OANH	1,000,000
747	427126XXX0109	HO HOAN VU	330,979
748	530515XXX3203	NGUYEN THUAN HIEU	192,813
749	530515XXX0107	NGUYEN DUC THAI	624,020
750	517453XXX2104	TRAN THANH TAO	122,604
751	427126XXX0109	BUI QUANG MINH	357,551
752	427126XXX4103	VU ANH DUNG	1,000,000
753	427126XXX4102	BUI NGUYENPHUONGTRANG	945,452
754	427126XXX9102	TRAN DAO DUC	456,970
755	427126XXX9106	LE TO HA	135,461
756	427126XXX7105	BUI THI QUYNH NGA	1,000,000
757	427126XXX2100	NGUYEN HUNG CUONG	951,841
758	427126XXX1100	NGUYEN TUAN SON	519,539
759	530515XXX7103	LE HUY HUU HIEP	850,255
760	427126XXX1111	NGUYEN CHI TRUNG	1,000,000
761	530515XXX7114	TRAN DUC MINH	1,000,000
762	427126XXX8103	NGUYEN THI HANH	711,114
763	427126XXX0101	PHAM THANH TUNG	270,844
764	517453XXX6105	PHAM HONG QUANG	1,000,000
765	427126XXX2101	NGUYEN THI THAO NHI	1,000,000
766	427126XXX8107	TRAN THI THANH HUYEN	182,471
767	427126XXX8100	HUYNH NGOC DONG	1,000,000
768	427126XXX6106	NGUYEN DUY TRUNG	246,303
769	427126XXX8108	DO DAI DUONG	191,254
770	517453XXX6105	NGUYEN THI KIM OANH	1,000,000
771	530515XXX3107	LE THI HONG LAN	556,875
772	427126XXX7106	NGUYEN VAN NHUT	1,000,000
773	530515XXX9125	NGUYEN VAN BO	1,000,000
774	530515XXX2107	KIEU CONG THAI	1,000,000
775	427126XXX0105	NGUYEN KHAC LUYEN	1,000,000
776	427126XXX2112	PHAM VAN THANG	229,445
777	427126XXX8105	NGUYEN DINH THINH	623,157
778	427126XXX5106	NGUYEN HUU NGUYEN	364,875
779	427126XXX6129	BUI VAN SON	726,175
780	427126XXX0100	PHAM HOANG MINH	1,000,000
781	427126XXX6107	TRAN TUYET MAI	1,000,000
782	530515XXX5107	LE KHANH PHONG	678,091
783	427126XXX2123	NGUYEN HUU TAO	1,000,000
784	517453XXX7101	LE THI HOANG YEN	1,000,000
785	427126XXX1107	NGUYEN THI MINH HIEU	1,000,000
786	427126XXX7123	DO THI THU HA	320,663
787	427126XXX8100	PHAN CAO THANG	1,000,000
788	427126XXX3106	LUU QUANG TRUNG	485,574
789	427126XXX2107	TRAN PHUONG DONG	1,000,000
790	427126XXX4100	NGUYEN TRONG TIEN	170,834
791	427126XXX0107	NGUYEN THI BINH	147,427
792	530515XXX5116	NGUYEN THY BINH	574,105
793	427126XXX1107	NGUYEN HOANG HAI	1,000,000
794	427126XXX7118	NGUYEN TUYET	671,940
795	427126XXX9118	HOANG THI NGOC	391,193
796	530515XXX6109	VU DANG BAO	1,000,000
797	427126XXX6128	DO PHUONG ANH	335,950
798	517453XXX0105	NGUYEN VAN KET	1,000,000

799	427126XXX2203	TRUONG THI HUONG	128,270
800	427126XXX7206	PHI DINH TRUONG	339,858
801	530515XXX4111	NGUYEN THI VAN	914,413
802	427126XXX0100	NGUYEN THI NGOAN	1,000,000
803	427126XXX3105	NGO VAN TUAN	641,288
804	427126XXX2103	DONG QUOC DUNG	193,661
805	530515XXX8116	NGUYEN NGOC TRAM ANH	1,000,000
806	427126XXX0105	PHAM HUU MAI	1,000,000
807	530515XXX6106	DO MANH HUNG	1,000,000
808	427126XXX4102	TRINH VAN NAM	125,871
809	427126XXX6106	DOAN THI THAO	1,000,000
810	427126XXX5108	NGUYEN THANH HUYEN	217,883
811	427126XXX6107	LE THI VAN ANH	254,276
812	427126XXX3103	LE TRUONG SON	1,000,000
813	427126XXX2206	VU VAN TU	625,867
814	530515XXX6103	NGUYEN CONG HAI	1,000,000
815	427126XXX5106	HA MANH HUNG	143,858
816	427126XXX0106	NGUYEN THI LANG	474,812
817	427126XXX8104	VUONG KHAC THANH	1,000,000
818	427126XXX3125	NGUYEN CONG MINH	1,000,000
819	427126XXX7118	TRAN THI MY LINH	420,706
820	427126XXX6107	NGUYEN THI NGOC LINH	161,059
821	427126XXX9105	NGUYEN THANH NHI	580,901
822	427126XXX9105	NGUYEN DINH TRONG	300,611
823	427126XXX1105	LE MINH GIANG	236,144
824	427126XXX1108	CAN HONG LAI	1,000,000
825	427126XXX2100	HO QUANG MINH	236,078
826	427126XXX3109	DO XUAN THO	405,886
827	427126XXX3108	NGUYEN LE HUNG	1,000,000
828	427126XXX7104	VU THANH PHONG	927,898
829	427126XXX4104	PHAM VAN DUONG	1,000,000
830	427126XXX2105	PHAN XUAN TUNG	1,000,000
831	427126XXX6109	HOANG THI THUY	1,000,000
832	427126XXX1106	NGUYEN THI HONG NHUNG	740,295
833	427126XXX2209	NGUYEN TAM LOC	1,000,000
834	427126XXX0111	MAI ANH TUAN	768,432
835	427126XXX9105	PHAM DUNG	312,212
836	427126XXX9112	NGUYEN THI LAN HUONG	699,113
837	427126XXX7206	CHU THI QUYNH LAN	404,772
838	427126XXX1102	HOANG THI TUYET NHUNG	249,081
839	427126XXX3106	LE THI TO QUYNH	368,229
840	427126XXX4113	PHAN THI THU HANG	542,711
841	427126XXX9104	TRAN VIET ANH	1,000,000
842	427126XXX1100	LE THI KIM NGA	1,000,000
843	427126XXX1109	NGUYEN TIEN DUNG	1,000,000
844	427126XXX2100	NGUYEN THI THU TRANG	662,700
845	427126XXX5104	NGUYEN THI MINH HOANG	179,081
846	427126XXX7103	TRAN THI VAN	226,791
847	427126XXX8100	BUI XUAN DUNG	1,000,000
848	517453XXX3102	PHAM QUANG BAO LONG	268,900
849	427126XXX8111	NGUYEN MANH THANG	459,475
850	427126XXX9108	VU THANH TRUNG	129,034
851	530515XXX1113	LE THI THU LINH	153,848
852	530515XXX4107	PHAM NHAT THANG	1,000,000
853	427126XXX0103	NGUYEN THANH TRUNG	215,599
854	517453XXX3102	NGUYEN MANH HA	1,000,000
855	427126XXX2107	HUYNH THI CAM CHAU	1,000,000
856	530515XXX5117	DINH THI HUONG GIANG	1,000,000
857	427126XXX8202	DUONG TRONG HIEN	461,238
858	427126XXX0106	NGO THI BICH DAO	1,000,000
859	427126XXX6109	LE THI HUONG	518,841
860	517453XXX9102	TRAN ANH TUAN	1,000,000
861	427126XXX7204	HO THI KIM DUYEN	139,534
862	427126XXX5105	PHAN THU HUONG	1,000,000
863	517453XXX9107	PHAM VIET PHONG	532,814
864	427126XXX8108	LE THI BICH HANH	898,374
865	517453XXX6101	PHAM LAN ANH	1,000,000

866	427126XXX2103	DUONG TIEN THANH	393,279
867	427126XXX1101	DO THI THOM	1,000,000
868	530515XXX7102	NGUYEN AN	1,000,000
869	427126XXX0101	NGUYEN THI VAN ANH	1,000,000
870	427126XXX5108	HOANG THI THUY NGA	1,000,000
871	427126XXX4104	VU XUAN THANG	110,014
872	427126XXX5102	VU ANH QUAN	177,502
873	427126XXX1106	DUONG SON TUNG	1,000,000
874	427126XXX5101	CAO VAN KIEN	425,526
875	427126XXX8127	LE HUY TUNG	183,295
876	427126XXX5208	BUI THI VAN THANH	348,286
877	427126XXX8102	LUONG MINH TUAN	1,000,000
878	427126XXX8100	BUI THANH KIM HUE	867,377
879	427126XXX9103	NGUYEN QUANG HUY	111,363
880	427126XXX4115	NGUYEN THITHANH HUONG	1,000,000
881	530515XXX6113	DAO MANH SEN	704,026
882	427126XXX3106	TON NU HOAI THU	676,598
883	427126XXX0101	DO ANH TUAN	473,803
884	427126XXX1106	LE KIM THANH	218,144
885	427126XXX0104	NGUYEN DUC MANH	358,297
886	427126XXX0103	DANG THI HA	331,284
887	427126XXX8109	DUONG NGOC TUAN	690,132
888	530515XXX2125	NGUYEN TIEN BAC	1,000,000
889	427126XXX5107	NGUYEN HONG NHUNG	113,977
890	427126XXX4110	VU HUU HUNG	1,000,000
891	427126XXX0105	NGHIEM QUOC HUNG	1,000,000
892	427126XXX7106	PHAM THI SON	225,555
893	427126XXX3119	NGUYEN ANH TUAN	1,000,000
894	427126XXX9105	NGUYEN ANH TUAN	443,740
895	427126XXX9118	MAI THANH LONG	238,435
896	427126XXX2303	TRAN VU SON	153,177
897	530515XXX1123	TRAN THI HONG	687,816
898	427126XXX9101	NGUYEN THI BICH NGA	595,370
899	427126XXX4109	DO NHU QUYNH	408,849
900	427126XXX4102	BUI THI NGOC DUYEN	268,379
901	530515XXX1106	DINH THI THANH THUYEN	133,412
902	530515XXX8101	DAO BICH DIEP	870,857
903	530515XXX3111	LE HONG THAI	1,000,000
904	530515XXX1102	HUYNH THI HAI HAU	1,000,000
905	427126XXX4103	PHAM THI HUONG	943,109
906	427126XXX8102	HOANG VAN QUANG	1,000,000
907	427126XXX8104	NGUYEN HOAI PHUONG	111,392
908	427126XXX0103	DO THI SUOT	1,000,000
909	427126XXX3103	LE THI ANH NGOC	1,000,000
910	530515XXX0105	VO MAU QUOC DUY	1,000,000
911	427126XXX5106	NGO THI THANH HOA	367,889
912	427126XXX1105	PHAN THI THU HA	1,000,000
913	427126XXX7104	NGUYEN HONG HANH	123,653
914	530515XXX3101	NGUYEN THI HUONG LIEN	1,000,000
915	530515XXX4106	LUU THI BICH NGUYET	129,309
916	427126XXX1107	NGUYEN THO	124,283
917	530515XXX8101	NGUYEN THI PHUC	306,856
918	530515XXX2100	TRAN THI BINH THUY	1,000,000
919	530515XXX6108	LE VAN HIEN	182,645
920	427126XXX2102	TRUONG VIET BINH	239,928
921	427126XXX5103	DAM VAN LUONG	1,000,000
922	427126XXX5104	PHAM THI KIM NGAN	929,888
923	427126XXX2100	OH SE JUNG	119,406
924	427126XXX7120	VO HOANG NHU PHUC	1,000,000
925	427126XXX1100	DANG MINH HAI	120,755
926	427126XXX7209	TRAN THI TUONG VY	644,788
927	427126XXX4106	VAN QUYNH GIAO	1,000,000
928	427126XXX8109	NGUYEN VAN HONG	1,000,000
929	427126XXX8128	NGUYEN BA HUNG	653,288
930	530515XXX3117	NGUYEN HOA CHI	126,801
931	427126XXX1109	NGUYEN HAI PHUONG	122,513
932	427126XXX7105	NGUYEN THI THUYET	1,000,000

933	530515XXX7107	VU THI KIM LIEU	224,246
934	427126XXX7102	VU THI BICH THUY	986,440
935	427126XXX6107	LAM TAN CHUONG	327,016
936	427126XXX0105	NGUYEN QUANG MINH	419,434
937	427126XXX3100	NGUYEN DINH TUAN	393,896
938	427126XXX3113	TRINH THANH VINH	541,572
939	530515XXX6148	DO DIEU THANH	224,722
940	530515XXX5128	DAO HAI MANH	1,000,000
941	427126XXX8126	CHEAN CHARADPONG SMIT	1,000,000
942	427126XXX9115	NGUYEN THI THANH HA	128,444
943	427126XXX9102	LE TRONG THANH	282,604
944	427126XXX6105	DUONG THI HUYEN	1,000,000
945	427126XXX9108	TRINH THI THU LY	739,328
946	427126XXX4109	NGUYEN VAN THAO	408,969
947	530515XXX7150	NGUYEN TUAN DUNG	1,000,000
948	427126XXX4109	DANG THANH DIEM	119,899
949	427126XXX1106	VU ANH TUAN	935,335
950	530515XXX5110	TRAN NGUYEN UYEN LINH	1,000,000
951	530515XXX3107	TRANHOANGPHIPHUONG	308,069
952	517453XXX1109	VO THI KIM OANH	862,524
953	427126XXX9118	LE VINH SON	1,000,000
954	427126XXX6101	PHAM VAN PHONG	251,935
955	427126XXX7118	TRAN MINH SON	1,000,000
956	427126XXX9107	NGUYEN DAC TRIEU	1,000,000
957	427126XXX0106	VO THOI	1,000,000
958	427126XXX1103	PHAM TIEN MINH	773,368
959	427126XXX5104	LE MANH HUNG	1,000,000
960	427126XXX2113	NGUYEN THI TUYET HANH	1,000,000
961	427126XXX7106	LE THI XUAN	1,000,000
962	530515XXX8105	HA THI OANH	1,000,000
963	427126XXX1128	TRAN KHANH LINH	1,000,000
964	530515XXX9109	LE TIEN LUC	1,000,000
965	427126XXX1104	TRAN QUANG PHUNG	325,175
966	427126XXX5108	NGUYEN NHU CUONG	191,316
967	427126XXX1105	BUI THU HUONG	111,942
968	427126XXX0103	DANG THUY DUNG	692,603
969	427126XXX7103	NGUYEN THUY LINH	1,000,000
970	427126XXX3102	VO THI NGOC HUONG	255,917
971	530515XXX6101	PHAM NGUYEN VU	927,249
972	530515XXX6117	HOANG NHAT TAN	1,000,000
973	530515XXX7109	PHAM MINH HOA	430,545
974	530515XXX2113	BUI THI LAN	282,727
975	427126XXX0204	ZHANG ZHENER	1,000,000
976	427126XXX4106	NGO HOAI ANH	124,635
977	427126XXX7121	HOANG THANH HANG	1,000,000
978	427126XXX7104	NGUYEN MANH QUY	807,068
979	427126XXX5108	VO NGOC THANH	1,000,000
980	427126XXX4106	PHAM VAN PHUOC	546,174
981	517453XXX7105	TA THI THANH NHAN	1,000,000
982	427126XXX4103	NGO HOANG MAI	780,474
983	427126XXX2108	NGO DINH NGHIA	1,000,000
984	530515XXX9101	NGUYEN QUOC QUYEN	949,065
985	427126XXX8106	TRAN THI MY LAN	843,607
986	530515XXX0101	NGUYEN THI THU HUONG	1,000,000
987	427126XXX2119	VU HUU THANG	240,119
988	427126XXX8105	NGUYEN THI HOA	405,029
989	427126XXX6100	DAO THU THUY	979,656
990	427126XXX4101	DO THI HONG NGOC	304,725
991	427126XXX9101	DAO VAN HANG	1,000,000
992	530515XXX4107	TRAN QUANG TRINH	398,893
993	427126XXX0102	NGUYEN HONG DUNG	121,386
994	427126XXX4109	HOANG THANH HANG	467,097
995	427126XXX2103	HOANG DUC LUAN	161,421
996	427126XXX6108	TO VAN THO	1,000,000
997	427126XXX9106	NGUYEN UYEN YEN BINH	238,941
998	427126XXX6217	NGUYEN PHUONG LINH	342,209
999	427126XXX7101	TRAN THI LAN HUONG	515,079

1000	427126XXX6103	NGUYEN VAN LOC	215,631
1001	530515XXX3119	LUONG MAI CHI	1,000,000
1002	427126XXX2100	LUU QUYNH TRANG	1,000,000
1003	427126XXX8131	VO QUAN DUY	1,000,000
1004	530515XXX0118	NGUYEN THI HONG NHUNG	479,625
1005	427126XXX5109	NGUYEN XUAN NAM	277,135
1006	427126XXX5100	LE ANH VIEN	311,029
1007	427126XXX3103	DUONG THI TRA GIANG	1,000,000
1008	427126XXX5100	NGUYEN THI THU HUONG	282,445
1009	530515XXX0113	NGUYEN TONG GIANG	272,309
1010	427126XXX8105	NGUYEN CANH HOANH	316,120
1011	530515XXX8101	MAO THI TUYET	1,000,000
1012	427126XXX9108	NGUYEN TRONG TIEU	118,442
1013	427126XXX5105	HOANG TRUNG	456,882
1014	427126XXX6100	TA NGOC KIEN	358,598
1015	530515XXX5201	NGUYEN TRAN VAN ANH	268,109
1016	530515XXX1133	LE THANH TAN	458,408
1017	427126XXX3105	NGUYEN VAN NGUYET	260,385
1018	517453XXX9103	NGUYEN THANH CUONG	1,000,000
1019	530515XXX1222	TRAN DIEU LINH	1,000,000
1020	530515XXX6105	LAM THANH QUANG	443,198
1021	427126XXX3106	NGUYEN DINH THAO	1,000,000
1022	427126XXX2106	NGUYEN VAN HOA	1,000,000
1023	530515XXX4124	NGUYEN CUONG	216,618
1024	517453XXX9100	PHAN VAN VI	109,177
1025	530515XXX8108	HOANG TRUNG TIEN	1,000,000
1026	427126XXX6109	PHAM THI NGOC OANH	1,000,000
1027	427126XXX0106	NGO HOANG MY HUONG	1,000,000
1028	427126XXX2101	TRAN THU HA	614,713
1029	427126XXX9104	TRAN THI PHUONG	1,000,000
1030	427126XXX1103	PHAN THI PHUONG HOA	1,000,000
1031	427126XXX2108	NGUYEN THI XUAN	140,546
1032	427126XXX5107	TRAN MANH CHINH	144,817
1033	427126XXX8113	NGUYEN THI BICH HANG	232,808
1034	427126XXX2106	TRAN THI TUYET LOAN	124,876
1035	427126XXX6103	LE QUANG HOA	1,000,000
1036	427126XXX2200	PHAM THI HANH	633,925
1037	427126XXX4101	NGUYEN THI THUY TRANG	174,007
1038	427126XXX0105	MAI TRI DUNG	448,791
1039	427126XXX8300	LE QUANG ANH	1,000,000
1040	427126XXX6101	CHEANCHARADPONG JUNE	738,134
1041	427126XXX5105	DANG QUANG TRUONG	220,953
1042	427126XXX2205	PHAM THI THU HANG	230,968
1043	427126XXX3100	LE NGOC TOAN	635,822
1044	427126XXX3106	DINH VAN HOA	1,000,000
1045	427126XXX8107	NGUYEN MINH PHUC	1,000,000
1046	427126XXX2107	NGUYEN HOANG PHU	115,096
1047	427126XXX2108	DAO ANH DUNG	850,442
1048	427126XXX8117	TRAN THANH HUNG	644,034
1049	530515XXX7103	MAI CHI TRUNG	1,000,000
1050	427126XXX9203	THAN DUC HAI	289,767
1051	530515XXX7115	PHAM THI THANH HUYEN	139,552
1052	517453XXX1101	NGUYEN THI BICH THUY	333,447
1053	427126XXX3108	TRAN THI THANH	557,115
1054	427126XXX3106	LE QUOC HOI	1,000,000
1055	427126XXX7101	NGUYEN TIEN LONG	105,717
1056	427126XXX6127	NGUYEN NGOC ANH	1,000,000
1057	530515XXX7101	VO THI NGOC PHUONG	134,018
1058	427126XXX7105	NGUYEN THI THANH XUAN	118,265
1059	427126XXX9108	NGUYEN THI DUYEN	1,000,000
1060	427126XXX4115	LE VAN THANH	1,000,000
1061	427126XXX2105	DAO DUY QUAT	1,000,000
1062	427126XXX8122	NGUYEN TUAN HUNG	255,870
1063	427126XXX9102	DANG THU PHUONG	233,378
1064	427126XXX7104	NGUYEN THI LY	1,000,000
1065	427126XXX1105	TRAN THI HAI YEN	1,000,000
1066	530515XXX6118	VU KIM ANH	407,613

1067	427126XXX3107	PHAM HOANG DUONG	301,540
1068	427126XXX1108	NGUYEN MINH DUC	231,695
1069	427126XXX3100	TRAN NGOC LONG	356,377
1070	427126XXX7102	NGUYEN THI BICH THUY	1,000,000
1071	427126XXX1104	HA TUYET HOA	128,355
1072	530515XXX7120	NGUYEN THI NGOC HUE	1,000,000
1073	427126XXX8107	TRAN QUANG NGHIA	657,445
1074	427126XXX7104	LEE VEE	1,000,000
1075	427126XXX4106	TRAN LE PHUONG LIEN	349,264
1076	427126XXX6100	THAI THUY NGAN	135,477
1077	427126XXX4103	THAI HOANG VU	554,968
1078	427126XXX9102	NGO PHUONG CUC	392,047
1079	427126XXX5207	TRAN THI THANH DUNG	1,000,000
1080	427126XXX6102	VU THI HUYEN	330,928
1081	427126XXX3101	TRAN KHOA VIET	685,990
1082	427126XXX8107	TRAN QUOC BAO	1,000,000
1083	427126XXX7104	PHAM THI LAN ANH	1,000,000
1084	427126XXX6106	TRAN THI HUONG XUAN	508,753
1085	427126XXX4105	VO QUOC MINH	210,320
1086	517453XXX5102	NGUYEN MANH CUONG	1,000,000
1087	530515XXX2109	NGUYEN THI THAI CHAU	1,000,000
1088	427126XXX2119	NGUYEN THI NGOC ANH	465,070
1089	427126XXX4114	GIAP NGOC HUNG	1,000,000
1090	530515XXX4107	TRUONG VAN HON	1,000,000
1091	427126XXX2109	NGUYEN BA LANH	1,000,000
1092	530515XXX4108	DOAN THU TRA	333,213
1093	517453XXX9103	DUONG THI BICH LOAN	359,316
1094	530515XXX7132	VU THI LAN	274,146
1095	517453XXX8107	DINH THI HA LUONG	338,621
1096	530515XXX7108	VU NGOC KHIEM	551,134
1097	427126XXX0104	BUI THI BICH VAN	1,000,000
1098	427126XXX6116	DUONG KIM TRANG	1,000,000
1099	427126XXX4107	NGUYEN THUY DUONG	706,573
1100	427126XXX8205	VU THI BICH DIEP	255,870
1101	427126XXX7107	DANG TUNG SON	327,626
1102	427126XXX1102	TRANG CONG TIEN	735,884
1103	427126XXX3101	NGUYEN TRONG ANH	625,792
1104	427126XXX8116	NGUYEN THI HONG YEN	294,424
1105	427126XXX9202	NGUYEN THI HOANG KIM	314,441
1106	427126XXX2108	NGUYEN VAN HIEN	1,000,000
1107	530515XXX1114	NGUYEN THI HONG VAN	118,616
1108	427126XXX7108	NGUYEN VAN THOAN	528,889
1109	427126XXX7106	NGUYEN VAN KHOI	1,000,000
1110	517453XXX0101	LE HOAI PHUONG	1,000,000
1111	427126XXX7101	DANG THI NGAN	945,293
1112	427126XXX4110	NGUYEN VAN TRUONG	1,000,000
1113	427126XXX0100	NGUYEN XUAN TUYEN	1,000,000
1114	427126XXX0100	NGUYEN THI THU THUY	161,967
1115	530515XXX5108	HOANG THI KIM PHUONG	253,560
1116	517453XXX7102	BUI THI THANH BINH	758,490
1117	530515XXX0204	DAO THI PHUONG THAO	1,000,000
1118	427126XXX9100	HUYNH THI MUOI	1,000,000
1119	530515XXX8104	PHAM NHAT ANH TU	137,634
1120	427126XXX9109	HUYNH THI ANH NGA	1,000,000
1121	530515XXX2105	NGUYEN THI ANH THO	107,859
1122	427126XXX0101	THAN VAN HUNG	842,175
1123	427126XXX4108	LY THI THANH NGA	138,823
1124	427126XXX7110	PHAM CONG CHAN	1,000,000
1125	427126XXX3309	TRAN NGOC YEN NHI	249,947
1126	427126XXX0100	NGUYEN TRONG LONG	1,000,000
1127	427126XXX4100	NGUYEN HUY CHIEN	1,000,000
1128	427126XXX4109	CAO THI THUY HA	646,581
1129	530515XXX5122	HOANG MANH TRUONG	1,000,000
1130	427126XXX8214	TRAN GIA BACH	614,905
1131	530515XXX4111	PHUNG TRINH THI VINH	1,000,000
1132	427126XXX3126	NGUYEN THI MY HANH	1,000,000
1133	427126XXX2100	HO AN XUYEN	1,000,000

1134	427126XXX4108	CHU PHAM NGOC HIEN	107,173
1135	427126XXX0103	BUI THI MAI HUONG	1,000,000
1136	427126XXX0129	LE HAI YEN	1,000,000
1137	517453XXX0103	NGUYEN HUU THANG	459,704
1138	427126XXX1118	DAM LUU LY	1,000,000
1139	427126XXX2119	HOANG QUYNH NGA	117,389
1140	427126XXX9108	TRUONG THE NGOC	1,000,000
1141	427126XXX4107	NGUYEN KIM LONG	677,979
1142	530515XXX3104	HO PHUC NGUYEN	628,163
1143	427126XXX8112	NGUYEN HONG CHUONG	135,605
1144	530515XXX0102	BUI THI HONG HUY	226,565
1145	427126XXX0109	NGUYEN QUOC HUNG	435,421
1146	427126XXX1112	LE ANH TUAN	1,000,000
1147	427126XXX0100	DAO CONG DUY	1,000,000
1148	427126XXX6204	DANG THUY VAN	106,929
1149	427126XXX4104	NGUYEN VU THANG	913,973
1150	427126XXX9209	BUI VIET DUY	1,000,000
1151	427126XXX5205	PHUNG HUY PHAN	119,546
1152	427126XXX6117	LE PHUONG THANH	1,000,000
1153	427126XXX1100	MAI LAN HUONG	837,488
1154	517453XXX8103	PHAN KE DAT	327,153
1155	530515XXX4120	TRAN HUU HAI	673,704
1156	517453XXX1109	DANG VAN THANG	1,000,000
1157	530515XXX7123	NGUYEN TAN DAT	777,011
1158	530515XXX8207	NGUYEN NHAT ANH	372,029
1159	427126XXX2108	LE THI THANH MAI	499,578
1160	427126XXX9106	NGUYEN NGOC TRAN	190,377
1161	427126XXX4103	NGUYEN THI THU HUONG	691,887
1162	427126XXX3108	LE THI THUY TIEN	583,347
1163	427126XXX9139	VU THI THANH HUYEN	1,000,000
1164	530515XXX2207	NGUYEN THI DAN TAM	242,644
1165	427126XXX3106	HO THI KIM LOAN	1,000,000
1166	427126XXX3103	LE PHAN MY HANH	427,027
1167	427126XXX8102	TRAN VAN KHOA	653,029
1168	530515XXX0106	NGUYEN HUY NGHIA	125,184
1169	427126XXX1109	NGUYEN NGOC DUONG	111,758
1170	427126XXX7110	NGUYEN VIET TUY	675,532
1171	530515XXX9132	CHUONG AN QUOC	1,000,000
1172	427126XXX1109	LE XUAN LOI	1,000,000
1173	427126XXX7108	TRAN THE HOAN	725,870
1174	427126XXX5204	VU VIET KHANH	635,410
1175	530515XXX1114	NGUYEN THI MINH HUONG	1,000,000
1176	427126XXX2115	DUONG QUOC CHINH	121,228
1177	427126XXX0105	NGUYEN QUANG DAO	1,000,000
1178	427126XXX6113	DUONG TRUNG DUNG	243,546
1179	427126XXX3100	BUI VIET ANH	220,562
1180	530515XXX9106	DO THI THUY	1,000,000
1181	427126XXX7210	LE TRIEU PHAT	764,958
1182	427126XXX8104	NGUYEN TRONG GIA	310,968
1183	517453XXX2107	PHAN NHU HOA	1,000,000
1184	427126XXX7103	VO THI MY HANH	234,062
1185	530515XXX3103	NGUYEN THI THUY NHUNG	267,642
1186	427126XXX7103	TANG TUYET HA	123,583
1187	427126XXX1100	LE TRA MI	300,806
1188	427126XXX3107	NGUYEN THAI SON	1,000,000
1189	427126XXX7119	VU DUC HOAN	338,314
1190	427126XXX3201	VO HOANG DANG KHOA	1,000,000
1191	517453XXX2109	DUONG TRI QUYEN	248,424
1192	427126XXX5109	NGUYEN MINH TUAN	266,254
1193	530515XXX1111	NGUYEN THI NHUNG	420,444
1194	427126XXX2107	HOANG ANH THANG	252,301
1195	427126XXX6128	TRAN NGOC TAM	1,000,000
1196	427126XXX3107	TRAN THI MAI	159,800
1197	530515XXX4206	NGUYEN THI BAO NGOC	678,664
1198	517453XXX7102	VU THI LAN ANH	1,000,000
1199	427126XXX9105	NGO THI NGOC HOA	249,932
1200	427126XXX8100	NGUYEN THI NHUNG	138,563

1201	427126XXX4109	NGO HUNG	1,000,000
1202	530515XXX2115	VO THI HANH	1,000,000
1203	427126XXX7111	TRAN THI DAN	562,140
1204	427126XXX0104	PHAM THI HONG THUY	1,000,000
1205	427126XXX0101	NGUYEN XUAN HAI	933,340
1206	427126XXX4104	PHAM ANH MINH	304,732
1207	427126XXX6106	LE NGOC DUNG	413,716
1208	427126XXX7205	NGUYEN HONG CUONG	1,000,000
1209	530515XXX6113	NGUYEN HONG CHIEN	1,000,000
1210	530515XXX1107	NGUYENTHIPHUONGTHANH	1,000,000
1211	427126XXX5200	NGUYEN THAI DUONG	152,799
1212	427126XXX6104	LE HAC HAI	1,000,000
1213	517453XXX6103	PHAM ANH TUAN	696,858
1214	530515XXX0105	TRAN MAI HOA	1,000,000
1215	427126XXX3111	BUI LE THUY LINH	1,000,000
1216	530515XXX6106	DINH THANH NGOC	284,251
1217	530515XXX9100	PHAN BAO KHANH UYEN	1,000,000
1218	517453XXX9202	NGUYEN LE MINH	246,050
1219	530515XXX8108	HUYNH DAI THANG	257,811
1220	427126XXX6209	LUU DIEU VINH	970,142
1221	427126XXX3101	BUI THI PHUONG TUYEN	450,009
1222	530515XXX7105	NGUYEN TRUNG PHONG	349,523
1223	530515XXX1106	HONG THI BICH TUYEN	487,755
1224	530515XXX7132	TRAN THI HUONG	1,000,000
1225	517453XXX7104	NGUYEN TIEN HUNG	181,874
1226	530515XXX4109	LE PHUC THANH	1,000,000
1227	427126XXX1119	NGUYEN NGOC MAI	701,229
1228	530515XXX1321	DUONG HUYNH THI	345,649
1229	530515XXX1222	DUONG HUYNH HOA	395,498
1230	530515XXX0110	LE VY	526,458
1231	427126XXX6105	VO HAI LAM	1,000,000
1232	517453XXX0106	THAI VAN THANH	560,047
1233	427126XXX1102	DO THI MAI ANH	1,000,000
1234	427126XXX2102	TU QUOC CHANH	1,000,000
1235	427126XXX9104	BUI MANH HA	142,045
1236	427126XXX6104	NGUYEN VIET DUNG	1,000,000
1237	530515XXX5116	TRAN THI NGOC LAN	552,750
1238	427126XXX9104	LE HONG PHUONG DONG	1,000,000
1239	427126XXX4203	NGUYEN HOANG NAM	467,685
1240	427126XXX3100	KIEU THI SOI	454,783
1241	530515XXX2203	NGUYEN THI CHAU	1,000,000
1242	427126XXX9106	VO THI NGOC MAI	1,000,000
1243	517453XXX9108	LE HUYNH BUU TRANG	307,682
1244	517453XXX9105	NGUYEN DINH QUANG	412,609
1245	427126XXX6100	HOANG NGOC DIEP	1,000,000
1246	427126XXX2105	NGUYEN CONG DINH	1,000,000
1247	530515XXX7227	HOANG MINH TRUYEN	140,186
1248	530515XXX4105	PHAM MINH HUU TIEN	1,000,000
1249	530515XXX7209	TRAN THUY TRANG	1,000,000
1250	427126XXX3108	NGUYEN TIEN LOI	712,871
1251	427126XXX5111	LE THI KIM THOA	1,000,000
1252	427126XXX8107	NGUYEN SY THANH	191,729
1253	427126XXX8103	LE CU LINH	280,035
1254	530515XXX6106	VUONG THI MAI HUONG	1,000,000
1255	427126XXX2104	NGUYEN THI NGOC HOA	337,980
1256	530515XXX2132	TRUONG HUU THONG	1,000,000
1257	517453XXX9104	HOANG VAN DUC	840,808
1258	530515XXX6127	NGUYEN TIEN THANH	551,181
1259	427126XXX8102	TRAN QUOC HUNG	995,358
1260	530515XXX5124	LA QUANG BINH	1,000,000
1261	427126XXX1108	LUONG XUAN HA	1,000,000
1262	530515XXX8107	NGO HA SON	109,233
1263	427126XXX2205	NGUYEN VIET ANH	159,367
1264	530515XXX8102	NGUYEN THI LIEN HOA	109,107
1265	427126XXX4100	HOANG VAN THANG	929,386
1266	427126XXX2102	NGUYEN THIMINH PHUONG	1,000,000
1267	427126XXX5109	NGUYEN THI THANH THUY	261,070

1268	530515XXX8116	NGUYEN CHIEN THANG	1,000,000
1269	427126XXX9108	PHAN HUY ANH	132,519
1270	427126XXX5104	PHAM DUY HUNG	213,527
1271	427126XXX8118	NGUYEN THI GIANG MY	1,000,000
1272	427126XXX2100	TRAN VAN DU	213,942
1273	517453XXX1108	DANG NGOC HAI	204,628
1274	530515XXX8102	LE VAN HIEU	1,000,000
1275	427126XXX2307	DAO XUAN HOANG	245,954
1276	427126XXX1105	NGUYEN THI THU	471,249
1277	427126XXX5108	DAO DANH DUC	1,000,000
1278	427126XXX9101	LA TIEN SANG	1,000,000
1279	517453XXX7108	NGUYEN THI THU HUYNH	262,030
1280	530515XXX1107	PHUNG ANH THU	592,251
1281	427126XXX1112	CHING KWOK LEUNG	1,000,000
1282	530515XXX4100	VU HONG SON	1,000,000
1283	427126XXX0200	DRIBOOMSLUDOVICUS IM	1,000,000
1284	427126XXX5109	NGUYEN QUOC MEN	736,000
1285	427126XXX7105	TRAN DUC NGUYEN	1,000,000
1286	427126XXX4213	GIAP NGOC HAI	1,000,000
1287	530515XXX6100	NGUYEN THI NGOC THUY	768,335
1288	530515XXX8120	VO MAU QUOC TRIEN	668,998
1289	427126XXX4109	HUYNH THI KIM HUE	895,379
1290	530515XXX9125	DAO HUU BINH	1,000,000
1291	427126XXX7123	TRAN NGOC HIEN THANH	360,371
1292	427126XXX1102	NGUYEN THI THU HA	1,000,000
1293	427126XXX4109	BUI TIEN VINH	247,338
1294	427126XXX5105	BUI THI KIM LOAN	789,047
1295	530515XXX8200	NGUYEN THI HONG OANH	275,089
1296	427126XXX2102	DAM QUANG TRUNG	117,938
1297	530515XXX4125	LAI TIEN QUAN	1,000,000
1298	427126XXX0106	LE THUY LINH	344,648
1299	427126XXX6104	NGUYEN HUU SIA	464,912
1300	427126XXX1102	NGUYEN THI KIM LOAN	446,015
1301	427126XXX0100	NGUYEN THUY DUONG	1,000,000
1302	427126XXX4101	DANG NGOC MINH	1,000,000
1303	530515XXX6100	DOAN MINH NGOC	1,000,000
1304	427126XXX1109	LE CONG THANH	528,275
1305	427126XXX7206	DAM QUOC HUNG	745,520
1306	427126XXX2104	NGUYEN DANH THANG	199,942
1307	530515XXX1112	NGUYEN CHI THANH	1,000,000
1308	427126XXX7104	NGUYEN THI KIM CHI	1,000,000
1309	427126XXX7205	NGUYEN THI Y NHI	1,000,000
1310	427126XXX7128	NGUYEN THANH TUNG	136,918
1311	530515XXX2200	HA NGOC HIEP	519,547
1312	427126XXX1207	NGUYEN THI TRUONG	138,962
1313	427126XXX8104	NGUYEN THI KIM HOA	108,297
1314	427126XXX0100	NGUYEN THI OANH	692,752
1315	427126XXX6209	NGUYEN CAO GIA KHANH	1,000,000
1316	427126XXX4102	NGUYEN KIM HOA	217,272
1317	427126XXX5100	NGUYEN DUY KHANH	1,000,000
1318	427126XXX6118	HA THI THANH BINH	261,272
1319	427126XXX6104	TRUONG THI YEN	121,020
1320	427126XXX1109	NGUYEN XUAN DAO	1,000,000
1321	427126XXX8109	NGUYEN THI VAN ANH	1,000,000
1322	530515XXX9101	NGUYEN DUONG THAI	1,000,000
1323	427126XXX8108	KEN ARAI	1,000,000
1324	427126XXX1107	HOANG DUC NAM	325,203
1325	427126XXX9115	TRAN THAI DO	1,000,000
1326	530515XXX5215	VU THUY MAI	486,177
1327	427126XXX0427	PHAM QUANG CHINH	600,306
1328	427126XXX2103	NGUYEN VAN HONG	186,835
1329	427126XXX1207	DINH TUAN HOANG	663,819
1330	530515XXX3102	HUYNH THI BICH NGUYET	121,269
1331	530515XXX7108	TRAN LONG	836,853
1332	427126XXX9108	DO XUAN LONG	634,396
1333	427126XXX9106	CAO XUAN CU	229,176
1334	427126XXX4104	TRAN QUANG	118,324

1335	427126XXX3110	NGUYEN THE PHONG	1,000,000
1336	427126XXX1112	BUI QUANG THINH	260,030
1337	427126XXX3204	NGUYENTRANQUYNHTRANG	154,764
1338	427126XXX7108	NGUYEN QUANG TRUNG	118,970
1339	427126XXX1100	TRINH ANH TOAN	220,738
1340	530515XXX2104	NGUYEN ANH BINH	999,071
1341	530515XXX6101	LUONG VAN LUC	621,269
1342	427126XXX6102	TRAN PHU DUNG	139,441
1343	427126XXX6204	LAI VAN SAM	153,081
1344	427126XXX9101	DAU PHI CONG	1,000,000
1345	427126XXX2115	TRAN HOAI TRANG	313,467
1346	427126XXX8108	NGUYEN CONG TRUNG	1,000,000
1347	427126XXX3201	PHAM THI MONG TUYEN	1,000,000
1348	427126XXX7107	LE VAN TRUC	740,047
1349	427126XXX7104	NGUYEN THI HONG LIEN	1,000,000
1350	427126XXX5107	LE HUU NGHIA	496,811
1351	427126XXX7104	DO TIEN THANH	1,000,000
1352	427126XXX9117	NGUYEN VAN PHU	391,064
1353	427126XXX3103	NGUYEN HUY DU	149,911
1354	427126XXX4102	LE QUYNH MAI	740,818
1355	427126XXX5119	TRIEU VIET DUNG	170,570
1356	427126XXX6107	NGUYEN ANH SON	1,000,000
1357	427126XXX7106	NGUYEN THI NHUNG	377,454
1358	427126XXX3123	VU THI DUYEN ANH	728,143
1359	427126XXX7104	LUU VAN SUU	163,547
1360	427126XXX0106	NGUYEN VAN THAI	581,490
1361	427126XXX6109	LUU THI KHOAI	114,076
1362	427126XXX5202	MAI HUY THAI	1,000,000
1363	517453XXX1105	PHAM MANH TIEN	1,000,000
1364	427126XXX1107	LE THI MY HANH	135,159
1365	427126XXX8106	THAI THI MY LAM	291,250
1366	427126XXX9101	NGUYEN THI NGOC TUYET	858,278
1367	427126XXX7101	PHUNG BOI THUONG	221,331
1368	530515XXX5108	DANG TAN CHIEN	1,000,000
1369	517453XXX7104	PHAM PHU DINH	1,000,000
1370	427126XXX0100	NGUYEN THI MINH HUONG	143,350
1371	530515XXX0107	NGUYEN MINH TUAN	234,650
1372	530515XXX8200	NGUYEN MANH HA	308,912
1373	427126XXX1101	CAO THI MINH ANH	1,000,000
1374	427126XXX9116	NGUYEN NHAT VIET	346,122
1375	530515XXX2117	HOANG NGUYEN VAN	216,408
1376	427126XXX0106	NGUYEN ANH THANG	648,911
1377	427126XXX6100	NGUYEN THI THIEN TANG	313,933
1378	530515XXX7109	DU QUOC VINH	712,825
1379	427126XXX5111	CHEANCHARADPONG PONR	1,000,000
1380	530515XXX2109	TRAN QUOC DUNG	380,494
1381	530515XXX0103	VU HOANG	331,581
1382	530515XXX1101	NGUYEN THE HUNG	193,528
1383	427126XXX2301	NGUYEN TRA MY	224,541
1384	517453XXX8105	VU HOAI THU	1,000,000
1385	427126XXX7103	NGUYEN TIEN THANH	211,199
1386	427126XXX3115	NGUYEN NHAT THU	987,646
1387	427126XXX1203	LE HUYEN MY	1,000,000
1388	530515XXX6108	DO TU LINH	182,580
1389	427126XXX6103	NGUYEN MINH TUAN	112,631
1390	427126XXX1200	TRAN QUANG VINH DAT	1,000,000
1391	517453XXX4103	KANAME ISHII	132,964
1392	427126XXX0115	BUI HOANG TUAN	776,564
1393	427126XXX3100	NGUYEN THI THANH HAI	178,455
1394	427126XXX5107	NGUYEN VAN TRIEN	563,674
1395	427126XXX7114	NGUYEN PHUC AN	409,571
1396	427126XXX8207	PHAM KIM CHI	136,523
1397	427126XXX4102	WUTTIPONG CHOKDEE	110,619
1398	427126XXX4217	DAO HA ANH	123,243
1399	427126XXX5202	LE VU TIEN DUNG	157,617
1400	427126XXX2109	NGUYEN QUY HOA	116,311
1401	427126XXX9109	NGUYEN NGOC TRUNG	1,000,000

1402	427126XXX9108	TRUONG THI XUAN THUY	1,000,000
1403	427126XXX7109	HO THANH LAM	1,000,000
1404	427126XXX1210	MAI PHUONG	1,000,000
1405	427126XXX8100	NGUYEN THANH TUNG	169,756
1406	427126XXX6216	DAO DANG PHUONG	641,472
1407	427126XXX1206	NGUYEN PHUC HUNG	140,469
1408	427126XXX5114	TRAN VAN NAM	108,949
1409	427126XXX7102	DINH DUC THANG	262,969
1410	427126XXX9101	VO HONG THANG	108,951
1411	530515XXX7105	NGUYEN THI HA	1,000,000
1412	530515XXX8202	NGHIEM PHUC THINH	1,000,000
1413	427126XXX5109	LE XUAN DUC	583,012
1414	427126XXX1130	NGUYEN THI CUC	1,000,000
1415	427126XXX5100	NGUYEN MANH NHAT	809,496
1416	427126XXX2104	NGUYEN NGOC LUONG	157,322
1417	427126XXX3127	NGUYEN THI THANH HOA	923,406
1418	427126XXX0103	NGUYEN THI THU DUYEN	153,047
1419	427126XXX2108	DANG TRAN THANH	1,000,000
1420	427126XXX2207	MAI THANH TU	747,485
1421	530515XXX5115	PHAM TRUNG TUNG	429,211
1422	427126XXX1109	PHUNG TRUNG SON	128,768
1423	427126XXX7209	NGUYEN THANH KINH	265,645
1424	530515XXX8137	CHRISTIAN G INGOLD	497,500
1425	530515XXX5100	NGUYEN THI VAN ANH	1,000,000
1426	427126XXX9108	NGUYEN DUC TRUNG	110,934
1427	530515XXX1112	TRAN THANH VU	1,000,000
1428	530515XXX6110	NGUYEN NGOC TIEN	1,000,000
1429	427126XXX2107	NGUYEN TAN DUNG	169,363
1430	427126XXX3106	NGUYEN THI HANH HUONG	230,339
1431	427126XXX0105	TRAN THI HIEU	381,809
1432	427126XXX8113	NGUYEN LE NGOC HAO	1,000,000
1433	427126XXX3107	NGUYEN QUYNH ANH	1,000,000
1434	427126XXX1118	TRAN QUANG VINH	1,000,000
1435	427126XXX0114	DAO THANH TRUONG	109,415
1436	427126XXX2116	VU VAN VUONG	711,964
1437	530515XXX6101	PHAM QUOC TUAN	155,329
1438	427126XXX3103	LE VAN DAO	413,348
1439	427126XXX2108	LE MAI TUYET TRINH	298,388
1440	530515XXX0103	DINH VAN HAO	930,074
1441	517453XXX9105	NGUYEN THI THUY	1,000,000
1442	427126XXX5123	KIEU VAN HUNG	841,878
1443	427126XXX3112	NGUYEN NHAT MINH	415,489
1444	427126XXX4109	LE THI TUYET LAN	532,685
1445	530515XXX5101	LE TRAN DANG	1,000,000
1446	427126XXX1113	DINH THUY HONG	1,000,000
1447	427126XXX1204	KIM HAK RAE	1,000,000
1448	530515XXX8138	CAO THI HAO	1,000,000
1449	530515XXX9128	TRUONG MANH HOE	1,000,000
1450	427126XXX4102	HUYNH NGOC VU	377,700
1451	530515XXX5101	TRAN THI SAN	149,194
1452	427126XXX1118	VU THI HUYEN	1,000,000
1453	530515XXX1110	NGUYEN HOAI BAO	505,451
1454	530515XXX4108	TRAN THI NGOC HIEN	1,000,000
1455	530515XXX3100	PHAM DUY TUYEN	1,000,000
1456	427126XXX8105	DANG NGOC HUNG	240,489
1457	427126XXX7111	LIEU KIEN CUONG	1,000,000
1458	427126XXX0106	VO VAN HAI	241,998
1459	530515XXX8102	LUU THI CHUNG	1,000,000
1460	427126XXX2101	HOANG LE MANH LINH	175,366
1461	427126XXX3201	VO THI TO CHAU	1,000,000
1462	427126XXX1116	TRAN THU HUONG	1,000,000
1463	427126XXX3106	DOAN MINH TRONG	350,686
1464	530515XXX0109	NGUYEN MANH TRUC	1,000,000
1465	427126XXX5112	TRAN QUANG HUY	210,233
1466	427126XXX9104	DUONG THANH SON	346,349
1467	427126XXX1102	NGUYEN THI BACH TUYET	1,000,000
1468	427126XXX4105	NGUYEN THI TUYET	237,818

1469	427126XXX9123	NGUYEN THUY NGUYEN	131,431
1470	427126XXX2100	NGUYEN NGOC LAM	688,729
1471	427126XXX9101	VO THI NHU NGOC	534,755
1472	427126XXX5106	HUYNH THI MUOI	1,000,000
1473	427126XXX2107	TUNG HUYNH MAI	586,805
1474	427126XXX7103	PHAM THI HOA BINH	1,000,000
1475	427126XXX4203	NGUYEN CONG MINH	248,428
1476	530515XXX5109	BUI VAN TIEN	169,282
1477	427126XXX4112	TRAN VAN TUONG	1,000,000
1478	530515XXX1113	LE VU HONG NGOC	1,000,000
1479	530515XXX0117	LE THI KHANH	1,000,000
1480	427126XXX7103	LE KIM THUY	122,832
1481	517453XXX1103	NGUYEN THI HIEN	1,000,000
1482	427126XXX4205	LUONG ANH DUNG	186,050
1483	530515XXX2106	PHAM DUC CUONG	944,704
1484	427126XXX9106	PHUNG QUOC TUY	412,933
1485	427126XXX5107	PHAN THAO NGUYEN	1,000,000
1486	427126XXX0103	NGUYEN VAN DONG	380,638
1487	427126XXX9109	PHAM DUC THUYEN	161,257
1488	427126XXX8101	VU THI THUY HIEN	252,249
1489	427126XXX8106	NGUYEN QUYNH TRANG	197,740
1490	427126XXX5107	CAP VAN THAI	180,431
1491	427126XXX8108	DUONG TIEN NGHIA	219,690
1492	427126XXX7112	NGUYEN HOANG HAI	1,000,000
1493	427126XXX5108	PHAN HOANG VU	126,750
1494	427126XXX0100	HO VAN DUNG	698,225
1495	427126XXX5100	HOANG CU	1,000,000
1496	427126XXX8101	NGUYEN THI THUY	418,936
1497	427126XXX9123	NGUYEN THI HONG	559,513
1498	427126XXX7106	HOANG KHANH HUNG	1,000,000
1499	427126XXX3100	MAI THANH HUYEN	1,000,000
1500	517453XXX8106	DUONG THI XUAN	296,029
1501	427126XXX1209	DU THUY BAO YEN	159,424
1502	427126XXX3101	NGUYEN VAN XUAN	1,000,000
1503	427126XXX9109	LE THI HA	844,578
1504	427126XXX6109	DO HONG VAN	1,000,000
1505	530515XXX4110	HUYNH PHU GIA	1,000,000
1506	427126XXX2109	NGUYEN MY KHANH LINH	1,000,000
1507	427126XXX1108	PHAM QUANG DUNG	350,015
1508	427126XXX5106	NGUYEN THI HONG LAN	151,951
1509	427126XXX5109	HO ANH TUAN	128,325
1510	530515XXX7109	DANG HONG DUC	1,000,000
1511	427126XXX4218	VU NGOC TRAM	1,000,000
1512	427126XXX4101	NGUYEN DINH HUNG	899,154
1513	530515XXX1203	PHAM TUYET TRANG	147,045
1514	427126XXX3103	TRAN THI THU HUONG	285,735
1515	427126XXX6108	VUONG TIEN THANH	1,000,000
1516	427126XXX0200	NGUYEN CAO TRI	1,000,000
1517	427126XXX8107	PHAN VI CHI	1,000,000
1518	530515XXX4222	PHAM NHAT HOANG MINH	105,978
1519	517453XXX0104	NGUYEN THI MY LINH	137,199
1520	427126XXX1214	DAU HOANG DUONG	310,105
1521	530515XXX3116	PHAM THI NGOC THACH	532,089
1522	427126XXX8114	TRINH HOANG HA	669,877
1523	530515XXX2103	PHAN PHUNG HIEN	124,988
1524	530515XXX2213	NGUYEN PHUONG ANH	369,378
1525	427126XXX6307	DAO THI HONG LAM	1,000,000
1526	427126XXX8100	NGUYEN DIEPTRUCQUYNH	409,033
1527	427126XXX0102	NGUYEN NGOC TIEN	1,000,000
1528	427126XXX7105	DINH THI CHANH	1,000,000
1529	427126XXX1100	NGUYEN ANH TUAN	1,000,000
1530	427126XXX5103	TRAN MINH HUNG	227,497
1531	427126XXX0207	NGUYEN QUANG MINH	652,446
1532	427126XXX5113	NGUYEN THE ANH	203,736
1533	427126XXX2105	DOAN THI BICH NGOC	1,000,000
1534	427126XXX2221	HO DUC VIET	799,264
1535	427126XXX8210	KIM ELIZABETH COLLINS	234,444

1536	427126XXX4201	TRAN BAO TRAN	1,000,000
1537	427126XXX0205	CAO THANG NHAT MINH	218,469
1538	427126XXX8104	HUYNH VAN TAI	1,000,000
1539	427126XXX1114	LY TAM HUNG	1,000,000
1540	427126XXX6204	NGUYEN TIEN THANG	113,008
1541	427126XXX5103	NGUYEN THI HA LAM	489,611
1542	427126XXX6208	NGUYEN VU PHUONG NGAN	172,288
1543	427126XXX1102	VO PHI LONG	1,000,000
1544	427126XXX0204	PHAM UYEN TRANG	283,974
1545	427126XXX5209	DO NHAT NAM	631,357
1546	427126XXX4102	QUACH NGOC THUY	1,000,000
1547	530515XXX6102	NGUYEN NGOC PHUONG	802,155
1548	427126XXX6100	NGUYEN THI TRANG VAN	738,009
1549	427126XXX3207	NGUYEN THI THACH THAO	204,569
1550	427126XXX0106	VU DUC DUNG	646,803
1551	427126XXX7209	NGUYEN THAO NGUYEN	1,000,000
1552	427126XXX0328	NGUYEN HOANG ANH	106,524
1553	427126XXX4103	HA QUANG THOAI	314,979
1554	427126XXX2201	PHAM GIA PHU	1,000,000
1555	427126XXX2107	NGUYEN HAI QUAN	121,216
1556	427126XXX1102	DO VAN CHIN	618,290
1557	427126XXX7105	VU TRAN CHI TAM	1,000,000
1558	530515XXX4107	DANG THU THAO	189,749
1559	530515XXX4105	VO THI OANH	174,921
1560	517453XXX6104	PHAM VAN TOAN	180,838
1561	427126XXX8115	PHAM THI HOANG DUNG	508,590
1562	427126XXX9101	NGUYEN THUY CHI	331,458
1563	427126XXX3109	VU HUU DUAN	112,979
1564	427126XXX3118	DOAN MANH HUNG	1,000,000
1565	427126XXX6205	PHUNG THI THU HA	233,511
1566	427126XXX1208	NGUYEN BAO NGOC	1,000,000
1567	427126XXX5101	NGUYEN VAN MINH	759,624
1568	427126XXX2131	VU THAI HUYEN	1,000,000
1569	427126XXX7109	VUONG VINH HIEP	655,645
1570	427126XXX8114	HA QUOC KHANH	650,011
1571	427126XXX8108	NGUYEN THI HONG VAN	287,808
1572	427126XXX9103	NGUYEN HOANG DUONG	636,319
1573	427126XXX1117	NGUYEN THI MINH LY	165,360
1574	427126XXX2100	NGUYEN QUANG HUY	191,161
1575	427126XXX3102	NGUYEN THI DA THAO	820,253
1576	427126XXX2104	TRINH THI CAM VAN	268,921
1577	427126XXX5107	DAO DUC HUNG	121,865
1578	427126XXX0203	HONG THANH THOAI NHI	1,000,000
1579	427126XXX2106	NGUYEN KHAC HAO	218,112
1580	427126XXX1105	NGUYEN CONG DUC	169,340
1581	427126XXX1102	PHAM THI LINH	394,370
1582	427126XXX9112	NGUYEN TAT THANG	1,000,000
1583	427126XXX5109	HO ANH TUAN	969,513
1584	427126XXX3110	LUONG HUONG NGOC	253,063
1585	427126XXX7107	PHAM VAN ANH	509,593
1586	427126XXX8208	NGUYEN NGOC TAN	847,811
1587	530515XXX1124	NGUYEN DINH THANG	319,993
1588	427126XXX4111	HOANG MINH DUNG	1,000,000
1589	427126XXX7115	DAO TIEN DUONG	470,368
1590	427126XXX8116	LE THI TO NGA	1,000,000
1591	427126XXX8106	LAO HAN THAI	605,037
1592	427126XXX8101	TRAN THI MINH NGUYET	179,319
1593	530515XXX2105	LE NGOC BICH NGAN	1,000,000
1594	517453XXX8204	NGUYEN THU HUYEN	1,000,000
1595	427126XXX8108	LE THI HAI NINH	130,016
1596	427126XXX6118	DOAN KIM CHI	1,000,000
1597	427126XXX2102	BUI THI HONG HANH	1,000,000
1598	427126XXX5106	SLAWOMIR PAWEL GRENDA	1,000,000
1599	517453XXX3107	NGUYEN TIEN DUNG	1,000,000
1600	427126XXX5205	ANETA EDYTA GRENDA	474,703
1601	427126XXX1218	NGUYEN TUAN TU	1,000,000
1602	427126XXX6100	NGUYEN TRUNG HIEU	426,562

1603	427126XXX9101	TRINH THI THU HIEN	1,000,000
1604	427126XXX3103	MASUKO YOSUKE	281,064
1605	427126XXX1211	TRAN THI NGOC HIEU	191,616
1606	427126XXX2102	NGUYEN HOAI ANH	1,000,000
1607	427126XXX5108	DUONG THI THANH THUY	1,000,000
1608	427126XXX9111	NGUYEN THI TOAN	108,920
1609	427126XXX3108	NGUYEN THI PHUONG LAN	1,000,000
1610	427126XXX0201	NGUYEN NGOC LUAN	597,846
1611	530515XXX6103	PHAM NGOC TRUNG	1,000,000
1612	427126XXX5117	TRAN TRUNG KIEN	385,649
1613	427126XXX1101	NGUYEN THI LAN HUONG	421,610
1614	517453XXX6106	PHAM VAN CHI	1,000,000
1615	427126XXX8122	NGUYEN ANH KIET	174,596
1616	427126XXX5108	VU THI THANH TAM	1,000,000
1617	427126XXX8107	TRAN VAN DUAN	332,133
1618	427126XXX9109	NGUYEN HOANG GIANG	722,597
1619	530515XXX3100	CHAU NGOC MINH	339,355
1620	427126XXX9101	PHAM HUYNH BAO TRAN	832,380
1621	530515XXX8122	TRAN THI THANH HA	1,000,000
1622	427126XXX8112	NGUYEN THI THU HUONG	255,639
1623	530515XXX7100	TRAN VIET CUONG	716,670
1624	427126XXX2103	LY VAN HUNG	232,365
1625	427126XXX4109	PHAM THI HUYEN	1,000,000
1626	530515XXX3103	PHAM NG PHUONG ANH	114,504
1627	427126XXX2226	DOAN THI MINH HANG	366,937
1628	530515XXX4106	PHAM QUANG ANH	270,740
1629	427126XXX5105	NGUYEN HUYEN	123,105
1630	427126XXX8108	NGO KIM THOA	1,000,000
1631	427126XXX4106	NGUYEN TAN PHAT	109,931
1632	427126XXX0110	NGUYEN THI NGOC ANH	1,000,000
1633	427126XXX2306	DANG QUYNH VY	1,000,000
1634	427126XXX3103	NGUYEN T THANH HUYEN	180,356
1635	427126XXX5107	NGUYEN THI THU HANG	1,000,000
1636	530515XXX9100	NGUYEN QUANG TUAN	459,456
1637	427126XXX8131	PHAM DUC TUAN	185,721
1638	530515XXX4101	NGUYEN QUANG NGOC	139,210
1639	530515XXX0215	QUACH HAI CHAU	1,000,000
1640	530515XXX0305	LE THI HUYEN TRANG	106,605
1641	427126XXX3104	TRAN THANH THAO	428,558
1642	427126XXX0106	TO HUY VU	350,689
1643	427126XXX0107	NGUYEN NGOC THUY	1,000,000
1644	427126XXX3101	DAO XUAN THINH	1,000,000
1645	427126XXX0100	NGUYEN HUONG GIANG	1,000,000
1646	427126XXX1107	MAI THANH PHUONG	1,000,000
1647	427126XXX7114	BUI TUAN ANH	1,000,000
1648	427126XXX3115	ROBERT MURRAY KING	515,101
1649	427126XXX9103	NGUYEN TRUONG AN	439,252
1650	427126XXX1202	LAM CHU NHAT DAT	171,954
1651	427126XXX3223	HOANGMANHTRUONGGIANG	323,564
1652	427126XXX9101	PHAN MINH SANG	393,442
1653	427126XXX5212	PHUNG ANH HUY	170,362
1654	427126XXX9109	PHAM THI PHUONG	1,000,000
1655	427126XXX4117	TRAN PHUOC THUAN	1,000,000
1656	427126XXX3104	NGUYEN HONG NHAT	1,000,000
1657	427126XXX9204	NGUYEN NGOC BAO CHAU	137,387
1658	427126XXX5106	DANG VAN TRONG	1,000,000
1659	427126XXX3108	YI KWAN GEUN	348,784
1660	427126XXX9104	VU THI THUY HANG	498,415
1661	427126XXX7116	HUYNH KE THUAN	313,755
1662	427126XXX7213	NGUYEN PHU THANH	219,559
			1,043,835,487